

ĐÚNG BA TRĂM NĂM TRƯỚC

(Tiếp theo Sử-Địa số 76)

★ HOÀNG-XUÂN-HÃN

TRẬN QUÁN TRINH TẤN-CÔNG LŨY TRẤN-NINH NĂM NHÂM-TÝ 1672

(Dịch nguyên văn quyền 7 và 8 sách
Nam-triều Công-nghiệp diễn-chí)

Sau đây, những lời chú hoặc đặt riêng, hoặc đặt trong dấu ngoặc đơn, là của dịch-giả. Những tiêu-mục thêm vào để dễ lĩnh-hội toàn chiến-dịch. Các bản-đồ trở những vị-trí quan trọng. Phụ-trương Hán-văn cho hay các tên người và tên đất bằng Hán-văn. Nội lời dịch có phụ vài ý nghĩ và thời-sự quần đảo Hoàng-sa.

H.X.H.

I.— CẢNH THÁI-BÌNH

Lại kể năm Cảnh-trị thứ 10, Nhâm-tí, tháng 2 (vua Lê Huyền-tông, từ 28/2 đến 28/3 1672), Chúa Hiền (Nguyễn Phúc-Tần) nhân-hạ, triệu trai gái xã Hạ-lang tới trước gác Quyển-bông, bày cuộc chơi đùa làm vui : đánh cờ người, đá cầu (kiệu), xít đu. Có thể nói là một thắng-hội. Khi ấy, các quan-liêu, dân bách tính, trại gái già trẻ, dất con ôm cháu cùng tới xem chơi, không thể đếm xiết.

Chúa Hiền bãi các cuộc chơi đùa, ra lệnh truyền cho các quân Nội-bộ, Ngoại-thủy, chia làm hai nhóm tả hữu : quân Nội-bộ bên hữu, quân Ngoại-thủy bên trái, mỗi bên ngồi một chiếc thuyền và cầm một đầu cái dây thừng. Nghe trống đánh ba hồi xong thì hai bên ra sức kéo dây (có lẽ vừa chèo vừa kéo). Nếu thuyền nào thắng được thì thưởng 5 quan tiền. Từ đó, ai nấy ráng sức kéo ; không bên nào được thua.

Thình-lình nghe nói bắt đầu trò tranh đấu ; người ta bỏ dây. Hơn hai mươi người ôm nhau mà vật lộn. Chúa thấy vậy, rất vui, cười to, bèn truyền lệnh bảo bỏ trò kéo dây, cho phép nạm sáu người vật nhau. Lúc ấy có tên lính Nội-bộ thuộc thuyền Hoàng-kiếm (đội quân) là Đãng-Kiểm đứng bậc nhất, không ai dám địch. Chúa bèn thưởng tiền 10 quan, và quyền thuế (dân nộp) một tấm, để biểu-dương tiếng-tấm.

Từ đó, chúng mục-đồng ở các xứ họp nhau thành bầy, kéo dây, đánh vật. Lại sắm ngựa gỗ, đao, gươm; may cờ, xí; chia thành bầy, bầy quân, dàn trận, đánh nhau mà chơi. Nghiệm biết đó là mệnh trời (báo sắp có binh-đao).

Đến ngày mồng 1 tháng 4 (27/4/1672), có nhật-thực từ giờ Tị (9-11 giờ) đến giờ Mùi (13-15 giờ) mới tròn trở lại. Lại đến ngày 16, có nguyệt-thực: trăng bị xâm hết, sắc nửa đỏ nửa đen từ giờ Tuất (19-21 giờ) đến giờ Sửu (1-3 giờ) mới sáng rạng.

2.— CẢNH-BÁO VÀ RA QUÂN

Đến ngày 12 tháng 5 (7/6/1672), trấn thủ dinh *Bổ-chính* (ở Yên-nâu) *Triều-tin*, trước đó đã sai thám-tử đi dò tin-tức ở cõi Bắc. Nay thám-tử trở về báo trấn-thủ *Triều-tin* rằng :

« Tiều-tốt vâng lệnh đi Trung-đô (Thăng-long); đã nghe biết rằng *chúa Tây-định* (Trịnh Tạc) vì việc năm trước quân ta mắng sứ, giận lắm, muốn phát binh đánh miền Nam. Văn-thần là *quận Thông* (1) hiến mưu, bèn sai người sang các nước *Ô-lan* (Hòa-lan ở Batavia tại Java), *Nhật-bản* làm hòa-thân, xin mượn quân về bày tập chiến-pháp. Quân ấy đã đến Trung-đô, thường thường luyện-tập.

« Tháng 3, đã sai quân chuyên-chở lương cỏ chứa ở một nơi là

(1) *Lê-sử Tục-biên*, quyển 19 trang 25b, năm Canh tuất 1670 : Sai tham chính Sơn-nam Nham-giang-tử Lê Đắc-Tuyền, Hình-khoa cấp sự-trung Trần Xuân-Bằng đem dụ-văn đi dỗ họ Nguyễn ở Thuận-Quảng. Bấy giờ, bọn Đắc-Tuyền vâng mệnh tới cửa bể Nhật-lệ thuộc *Bổ-chánh*. Sai hành-nhân đưa thư thông-báo. Lại có lời trao đổi vài bốn phen. Họ Nguyễn cự mệnh không nhận. Bọn Đắc-Tuyền bèn về Kinh. Lê Đắc-Tuyền sinh năm 1620, đậu tiến-sĩ khoa 1652. Còn có đền thờ ở sinh-quán là làng Bình-hồ, sau gọi là Yên-hồ, cũng là sinh-quán tôi. Tôi còn thấy trong đền có bài thơ khắc ở biển gỗ, có vẽ « Nam cử cống-khoản thông » trở sự đi sứ này chăng ?

Đại-Nam Thất-lục tiền-biên, quyển 5 trang 6b cũng chép việc « mắng sứ » như sau : Ở triều Lê, Trịnh Tạc sai Lê Đắc-Đông (Chữ Tuyền 全 húy vua Thiệu-trị, nên bỏ một nét ngang thành chữ Đông 東), Trần Xuân-Bằng mang thư đến cửa Nhật-lệ, nói là vâng mệnh vua Lê đòi nộp thuế cống. Trấn-thủ *Bổ-chánh* là *Triều-tin* đem việc ấy báo lên. Chúa bảo các tướng rằng : « Những việc lễ nhạc, chính phạt không phải tự vua Lê mà ra. Việc này chắc tự họ Trịnh giả danh vua mà ban mệnh. » Chớ không nhận. Bọn Đắc-Tuyền trở về. Trịnh Tạc bèn muốn phát binh. Có bầy tôi là đồ-dốc Thông can rằng : « Sách *Binh-pháp* nói : Biết người biết ta thì trăm trận không nguy. Tôi trộm nghe ở Nam-hà, trên dưới hoà-mục, binh giáp tinh mạnh. Ta chưa thể khinh động được. » Tạc bèn thôi.

Dinh Cửu (tại Kỳ-anh thuộc Hà-tĩnh), và một nơi khác là điện Phù-lộ ở phía bắc sông Gianh thuộc Bồ-chánh (hành-cung ở xã Phù-yên (16)). Lại sai đào sâu sông Ròn để thông thủy-đạo. Lại sai quân đến xã *Kim-linh-thượng* ở núi Cù-lao, đẵn gỗ xộp và nứa, chất đống thành như núi ở hai xã *Yên-bài* và *Thò-ngoa*, phòng-bị làm cầu phao để quân bên kia qua sông *Đại-linh* cho chóng.

« Sai điếm 18 vạn binh. Hoàng-đế thân-chinh. Chúa Tây-định làm nguyên-soái các quân thủy bộ. Thiếu-phó *quận Phú* (富, phải đọc *Ngài* 宜 tức là Trịnh Căn) là nguyên-soái thủy-quân. Dốc hết quân trong nước, trở đường đi xâm cõi miền Nam ».

Triều-Tín nghe báo, truyền cho tướng sĩ dinh mình tu-chỉnh quân-nhu, voi, ngựa để phòng cự-địch. Phi báo cho các dinh khác biết. Lại sai người về triều báo-bày sự Bắc-triều chuẩn-bị như thế.

Hiền Chúa nghe bẩm, bèn phất tay áo, cười mà nói rằng :

« Thăng Tây-định không nhớ cái thua năm trước (1662). Nay dám xúc-dộng xui vua, khoe-khoang nói dấy binh, trở lại quấy cõi ta chăng ? »

Nói xong, truyền lệnh cho triều-thần văn võ thương-nghị. Chúa bảo :

« Nay bọn nhỏ-mọn Tây-định ép đem vua dấy quân xâm cõi ta. Các tướng hợp-đồng bàn chung nên chọn tướng nào giữ quyền nguyên-soái cầm quân cự-địch, để bắt họ Trịnh, giết lũ chuột kia ở Trung-đô. »

Lúc ấy, chưởng-dinh (võ-chức vào bậc đại-tá ngày nay) *Yến-vũ* và bọn các tướng bẩm rằng :

« Hễ chinh-phạt là việc lớn nhà nước. Đến như quyền nguyên-soái, thì nên chọn người có toàn tài, rạng-rệt về ân và uy, một là được các tướng dốc lòng tin, hai là được ba quân ái-mộ. Muốn vậy thì chắc rằng không phải thân-nhân Chúa thì không thể ủy dùng. Chúng tôi thấy công-tử thứ nhì *Hiệp-đức* tuy tuổi trẻ nhưng tài đức kiêm toàn, có tài ngang trời dọc đất, có mưu yên nước cứu đời ; người người kính-trọng, kẻ kẻ thân yêu. Ất nên ủy cho giữ trọng-chức, thì có thể phá được quân Bắc. »

Chúa nghe bẩm, mừng lắm. Bèn ra lệnh sai công-tử thứ hai *Hiệp-đức* làm nguyên-soái, vệ-úy *Phú-linh* (Mai Nhuận), kí-lục *Xuân-đài* (Vũ Phi-Thừa) làm tham mưu, tướng-thần-lại (chức văn) là bọn *Minh-Tiến*, *Văn-Cảnh*, *Văn-Vinh*, *Văn-Học*, *Vũ-Lược*, *Cường* đi theo để mật sai điều-khiển. Lại sai phò-mã chưởng-cơ *Đức-kiểm* và *Tiến đức* làm tả hữu tiên-phong (*Thật-lục* Q5/8b chép ; chưởng-cơ *Trương Phúc-Cương* và *Nguyễn Đức-Bảo* làm tả hữu tiên-phong), bảo rằng :

« Chọn ngày lĩnh quân phát hành cự địch. Ta sẽ đem đại quân tiếp ứng ».

Chúa lại sai tướng-thần-lại là cai-hạp Tường-lộc-tử đi đến kho Lại-cách và cai-hạp Văn-giang-tử đi đến hai kho Yên-trạch và Trường đực chuyển vận và áp sấm lương và cỏ, chiếu số mà phát cho ba quân, theo chuyện Tiêu Hà (làm đời Hán).

Rồi thì, bọn công-tử Hiệp-đức vọng bái, nhận mệnh, ra khỏi triều : cùng các tướng chọn ngày 22 tháng 7 (14-8-1672) ra quân.

Những thấy :

Bình-uy dấy-dậy — nhuệ-khí bừng bừng.

Kiểm kích như đùn mây động móc — kì xí như ngưng tuyết tuôn srong.

Voi ngựa có đầy non chạt ruộng — Chiều thuyền có khắp bề đầy sông.

Người người hùng-tráng — Kề kè oai-cường.

Ấy đề :

Giữ gìn Nam-giới — dẹp hết Bắc-phương.

3.— HIỆP-ĐỨC PHÂN TRÁCH

Chẳng mấy ngày, quân đến phủ Tân-thắng ở Thạch-xá thuộc Quảng-bình. Chia quân đóng trại dựng đồn. Hôm sau, nguyên-soái Hiệp-đức lên trưởng (chỗ tướng làm việc). Bèn mời tiết-chế Chiêu-vũ (Nguyễn Hữu-Dật), trấn-thủ Mi-thắng (Nguyễn Mi-Đức trấn-thủ Quảng-bình), Thuần-đức (không rõ họ tên, trấn-thủ Cựu-dinh, tức là Dinh-cát gần Quảng-trị ngày sau), tham-tướng Tài-lễ và những tướng cầm các đạo quân, cùng nhau hội-nghị.

Nguyên-soái Hiệp-đức bèn đứng dậy, chấp tay, nói rằng :

« Tiều-sinh (công-tử mới 20 tuổi) tài sơ học cạn, ít trí non mưu. May nhờ Thánh-thượng mà trộm được ủy trọng-quyền. Những sợ không cang nổi trách-nhiệm. Tất cả mọi sự, nhờ các ông đồng tâm hiệp lực, trừ ác giúp Vua. Nay nhân có mộng họ Trịnh (tiếng khinh trở con cháu kẻ thù) đem quân xâm cõi. Các ông nên sớm bày mưu định kế đánh dẹp quân địch ; may thành công bình-định, tỏ hào-kiệt nước Nam. Đó là lời gan ruột của tiều-sinh. Mong các ông đừng có giấu ý. »

Rồi thì tiết-chế Chiêu-vũ và các tướng đều đứng dậy vái mà nói rằng :

« Bầy tôi đội ơn Chúa bao-dung. Nếu có một mảy tài-năng, thì cũng phải ra sức chó ngựa mà báo ơn Chúa. Sao có dám giấu kín điều gì ? Nhưng bầy tôi trộm nghe rằng chúa Trịnh nay tự cầm đạo quân

phải dốc nước mới có, mà đem đến đây. Thế giặc to lớn. Không phải bọn quân của Phú (quận Phú, Trịnh Căn) và Đương (quận Đương, Đào Quang-Nhiều ; trở chiến-dịch 1655-56) ngày trước có thể sánh kịp. Mà Nguyên-soái thân nhận mệnh Thánh-vương đã trừ-tính sai cầm quân đến đây cùng bầy tôi góp sức phòng chống giặc. Bầy tôi chưa biết chú-ý Nguyên-soái đánh giữ ra sao ; khiến bầy tôi khó hiểu mà tính liệu. Xin Nguyên-soái xét rõ, sớm phát hiệu-lệnh, chỉ-thị để bầy tôi đều có sở-cứ tuân lệnh mà làm, khỏi có chỗ lăm. »

Nguyên-soái Hiệp-đức nghe xong, tự khiêm, nói rằng :

« Tiều sinh tuy là nguyên-soái, nhưng tuổi còn vào hạng trẻ bé ; chưa từng trải qua chiến-trận. Các ông đã ở trong binh-đạo từ lâu. Tình-hình giặc hư thật vốn biết. Huống tuổi-tác lại là lão-thành ; liệu địch, đặt ki (tìm cách phá, đặt phục-binh) át là giỏi hơn tiều-sinh. Các ông hãy cời hết lòng đến tận đáy sâu. Tiều-sinh sẽ theo đó mà chăm-chức. May chi giải-quyết được việc lớn của nhà nước. Chớ có cố-từ »

Các tướng nói :

« Không dám ! Không dám ! Xin Minh-công (tiếng xưng-hà tôn-trọng : ông sáng-suốt) chóng ra hiệu-lệnh. Bầy tôi vâng thì-hành để làm rạng-rệt phép quân. »

Rồi đó, nguyên-soái bèn hạ lệnh điều-khiển :

« Sai tiết-chế *Chiêu-vũ* lĩnh quân bày tại *Lũy-Cát* và giữ bãi *Tràng-sa* dọc bờ, trấn-thủ Quảng-bình *Mĩ-thắng* đem quân giữ *Chinh-lũy* từ khe *Cự-hạ* đến chỗ *Hối-tràng*, trấn-thủ *Cựu-dinh Thuận-đức* lĩnh quân giữ lũy *Đòn-vông* ; các tướng tiên-phong chưởng-cơ *Đức-kiềm* và *Tiến-đức*, cai-đội *Hoảng-tin*, tham-muru *Xuân-đài* đem quân giữ thành *Trần-ninh*, cai cơ *Thuận-trung* lĩnh quân giữ cầu *Mũi-nạy* và đài *Mũi-thốc* ; tham-tướng *Tài-lễ* đem chiến-thuyền từ *Hãn-nội* bày ra hai bên tả hữu để giữ cửa *Nhật-lệ* (2).

(2) *Thật-lục* quyển 5 chép đoạn này tuy sơ-lược hơn, nhưng cũng đúng như trên. Về các tên người thì chép rõ tên họ chứ không phải chép trước như trên. Về công tử làm nguyên-soái thì chép tên HIỆP có chức chưởng-cơ, tước Hiệp-đức-hầu. So với *Thật lục*, ta có thể biết rõ tên họ của một vài sĩ-quan cầm quân bấy giờ : *Chiêu-vũ* là *Nguyễn Hữu-Dật*, *Mĩ-thắng* là *Nguyễn Mĩ-Đức*, *Đức-kiềm* là *Trương Phúc-Cương*. Về các tên lũy, tên địa-điểm, thì khá phù-hợp với các bản-đồ xưa vẽ vào đời cuối Lê, nhưng những tên nôm có chỗ khác nhau chắc bởi sao chép sai. Tôi đã phiên-âm sau khi so sánh nhiều bản-đồ và sau khi li-luận về ngữ-học và chữ nôm. Ví như tiếng *Mũi* xưa trở chỗ đất, bãi hình nhọn nhô ra ngoài nước : ở Quảng-bình có *Mũi-dao*, *Mũi-giúi*, *Mũi-nạy*. Chữ cuối

« Lại sai người truyền cho trấn-thủ Bồ-chánh, Triều-tín, gấp sai quân đi hộ-vệ dân châu mình, tất cả trai gái già trẻ, đưa vào sau lũy trong ; chớ để một dân phu nào ở sót lại, rồi sau đó đưa quân vào giữ lũy Động-hồi tại chỗ núi Đâu-mâu.

« Ai nấy hãy chia quân giữ cần-thận, tuân lệnh mà làm. Chớ có lười biếng. Nếu ai trái lệnh thì phép quân không dung. »

Các tướng nhận lệnh, ra khỏi trường, đều khen thâm rằng :

« Hiệu-lệnh nghiêm minh, pháp chế chỉnh-túc. Thật có tướng-tài ! »

Ai nấy đều đưa quân đóng chỗ đã sai đóng, giữ cần-thận ; chỉnh-sức binh-nhu để phòng công-kích.

4.— CHÚA TRỊNH RA QUÂN CHIẾM NAM BỐ CHÁNH

Lại nói : ở Bắc-triều, chúa Tây-định (Trịnh-Tạc) từ khi giặc Nam-triều lảng-mạ sứ-mình (1) (năm 1670, xem S. Đ. 244), tu-chỉnh binh-mã, sai đô-đốc *Hào-man* (quận Hào Lê Thì-Hiến) làm tiên-phong. Tự làm nguyên-soái, đem Hoàng-đế (vua *Dương-đức* Lê Gia-tông) đi làm tiếp-ứng. Lại sai thiếu-bảo quận *Phủ* (Trịnh Căn, con chúa Tây) làm nguyên-soái thủy-quân. Lĩnh tất cả quân thủy và bộ có 10 vạn người, nói phao ra là 18 vạn.

Chọn ngày 28 tháng 6 (22-7-1672) phát quân, ngóng miền Nam mà đều tiến.

→
 này tôi đọc *Này*, nghĩa là lớn — viết bằng chữ Nại 奈 hoặc 耐 — Có sông nhánh sông Gianh mang tên *Rào-này*. *Lũy-Cát* trên đây không phải là đình Ai-lữ ở Quảng-trị, mà bấy giờ cũng gọi là đình Cát hoặc Cựu-đình, hoặc Đình-cũ. *Lũy-Cát* đây là lũy *Sa-đôi* ở bản-đồ cuối đời Lê. Trên bản-đồ ấy, lũy *Sa-đôi* ở phía tây lũy *Chinn-thủy*. Nhưng tựa vào một số lẽ khác, tôi nghĩ rằng lũy ấy ở về phía đông, gần Mũi-nậy ; một lẽ là Nguyễn Hữu-Dật đóng đó phải coi cả lũy *Tràng-sa* dọc bờ bể ; lẽ thứ hai là, như ta sẽ thấy sau, Hữu-Dật từ đó có thể quan-sát trận-đàn ở lũy Trấn-ninh ở trên cửa bể Nhật-lệ. Trong các tên đất kể trên, có ba tên bắt đầu hoặc bằng chữ Mũi (Mũi-giúi, viết bằng chữ gồm Tị là mũi và *Mũi* 隄) hoặc bằng chữ Mũi mà thôi (Lối nôm xưa ít dùng phần-tử hội-y). Tên *Mũi-thốc* 隄 秃 thì không biết trở chỗ nào, có lẽ là một doi đất ở ngãba sông nhánh sông Lệ-ki. Còn *Mũi-nậy* thì theo bản-đồ xưa (*Sử-địa* số 6, trang 245) là doi đất ở chỗ sông Lệ-ki chảy vào sông Nhật-lệ. Trên sông Lệ-ki ở chỗ ấy có cầu gọi là cầu Mũi-nậy, nó có chức-vụ quan-trọng là nối hai phòng-tuyến Nhật-lệ và Trấn-ninh. Chữ Mũi cũng là phần nửa chữ *Hải*. Vì vậy trong bản-đồ xưa kia đã viết lầm ra *Hải-nại*. Chữ Mũi cũng là phần nửa chữ Hồi 隄 mà tôi đã phiên-âm ra *hói* (*Hói-trang*), nghĩa là rãnh nước nhân-tạo để dẫn thủy.)

Những thấy :

Xe loan Thiên-tử — Dời khỏi đền Vua.

Quân Hồ-bôn tiền hô hậu ủng, phát-phơ cò vè beo hùm — Đội Long-nhương tả dực hữu phù, giảng dựng xí thêu rồng rắn.

Tiếng còi truyền vang trời đất — Chiêng khánh rập trời non sông.

Gương mác động sương — Ngựa voi đầy nội.

Cuồn-cuồn lướt sóng cưỡi bề — Râm-râm mưa táp mây tuôn.

Đó là Hoàng-đế hành quân rất là chinh-túc.

Trung-tuần tháng 7 binh đến *Bổ-chánh*, bên bờ bắc sông (Gianh, tên chữ là Linh-giang chắc vì tên xưa là TLANH, phiên ra Hán-tự LINH và biến ra Việt-ngữ ra TRANH rồi GIANH), bày đồn hạ trại.

Đến trung-tuần tháng 8, chúa Tây-định hạ lệnh phát quân qua sông *Đại-Linh*, sang bờ nam. Quân tiên-phong bày đóng ở xã *Đông-cao*. Chính-binh đóng đồn dọc sông *Thanh-hà* (3).

Lúc ấy, thám-tử về báo (việc ấy). Trấn-thủ *Triều-tín* (trấn-thủ *Bổ-chánh* đóng ở Dinh-ngói cách *Đông-cao* 10 cây-số về nam) nghe tin ; một mặt gấp sai cai-đội *Hoàng-lộc* lĩnh quân đi từ đầu núi đến cửa bể, tìm dân châu mình, hộ-vệ tất cả trai gái già trẻ, đưa vào trong lũy (lũy *Động-hồi*, theo *Đại-nam Thập-lục Tiên-biên*, 5/9b), đề khỏi bị quân giặc quấy hại. Một mặt, sai người vào triều bẩm báo. Lại trình Nguyên-soái biết rõ chuyện. Bảy giờ trấn-thủ *Triều-tín* chia quân giữ cẩn-thận thành trì, phòng-bị chống địch.

Đến ngày mồng 3 tháng 9 (23-10-1672), chúa Tây-định vâng mệnh Hoàng-đế đem quân qua sông (4), thẳng tiến tới trước mặt lũy dinh *Bổ-chánh*. Hai quân bày trại đối nhau.

Bảy giờ tướng bên Nam, trấn-thủ *Triều-tín* chia quân cự địch, đại-chiến một trận. Nhưng ít không thể địch nhiều, bèn đưa quân lui về

(3) Sông *Đại-linh* hẳn trở sông Gianh, nhưng chữ *Đại* có chỗ viết *Cửu* là chín, tự-dạng gần chữ *Đại*. Mà chữ *Cửu* tự-dạng lại rất gần chữ *Kê* là xừ — tiếng Việt cổ — Những sự-khiện trên khiến tôi tự hỏi sông Gianh có tên xưa là sông *Kê Tlanh* không. Xã *Thanh-hà* ở kề bờ nam cửa sông Gianh có tên cửa *Bổ-chánh*. Sông *Thanh-hà* là khúc sông Gianh ở chỗ ấy. Xã *Đông-cao* ở trên đường cái 10 cây số cách phía nam *Thanh-hà* (Xem bản đồ phụ-trương)

(4) *Sông* đây chắc cũng trở sông Gianh. Nhưng trên kia đã cho hay rằng chúa Tây đã phát quân qua sông ấy vào trung-tuần tháng 8. Có lẽ khi ấy chỉ một phần qua sông. Còn đại-quân vẫn ở bờ bắc với vua Dương-đức và chúa Tây, vì ở bắc sông có hành-điện ở xã *Phù-lộ*, nay là *Phù-kinh* (16). Dinh *Bổ-chánh* tức là Dinh-Ngoi ở xã *Yên-nâu*.)

Chính-lũy, đóng lại ở núi *Động-hồi*. Bắc-quân thừa-thế. Tướng tiên-phong *Hào-man* tiến thẳng tới, đóng đồn ở xã *Chính-thủy* (5) cho đến xã *Sơn-đầu*; sai quân đắp lũy, khai hào, bày trại. Chúa Tây-định vào dinh *Bổ-chánh*, đóng đồn quân liền nhau từ bờ bể qua các xã *Phú-xá*, *Trấn-ninh*. Chia quân giữ cẩn-thận các đường quan trọng. Thả quân tìm bắt lương-dân, cướp lấy của-cải. Hễ bắt được người Nam-hà thì bắt-kì trai gái già trẻ, đều lấy sàng *Thái bình* khoét phần giữa thành lỗ, đem lồng vào cổ mà sai quân quay. Vì vậy, cổ dân chảy máu đầy đất, tiếng kêu khóc chấn-động xa gần. Tra khảo của-cải như vậy thật là thăm-khốc.

(Chúa Tây) lại sai quân các đạo đắp lũy, bồi thành từ núi đến bể để làm kế-sách lâu dài. Ra lệnh truyền cho nguyên-soái thủy-quân là *quận Phú* đem hơn 800 thuyền *trường-đà* (bánh lái dài) và chiến-thuyền bày trên sông *Đại-linh* để dự-bị tiến vào đánh bãi bể *Tràng-sa*, rồi từ cửa *Nhật-lệ* bỏ thuyền và sai quân lên bộ để đánh vào sau lưng lũy *Nhật-lệ*. Lại sai thăm-đốc là *quận Thắng* đem 30 chiếc thuyền bày ở nơi *Miếu* (6) tại cửa bể *Nhật-lệ*, để tiếp viện cho bộ-binh. Lại sai phò-mã là *quận Hương* đắp ụ súng ở chỗ *Cồn-Mắm* (Hàm-khur) ở *Trấn-ninh*, đặt *súng đại-binh* (cán dài) bắn phá cầu *Mũi-Nậy*, để cắt đường.

Rồi thì nguyên-soái Nam-triều, *Hiệp-đức*, thám biết sự ấy; bèn chia quân ghín giữ thành-trị. Lại sai tham-tướng *Tài-lễ* lĩnh thủy-quân, đắp ụ-súng trong thành *Trấn-ninh*. Ở cầu *Mũi-Nậy* thì đặt đại-bác để bắn đối lại.

Từ đó, quân Nam và quân Bắc đều giữ thế cố-thủ.

(5) *Chính-lũy* có lẽ trở chung lũy *Nhật-lệ* đối với các lũy phụ thuộc chung quanh; nhưng cũng có thể trở phần giữa lũy ấy. Lũy *Động-hồi* là phần phía tây gần núi cùng tên ấy. Xã *Chính-thủy* nay là *Trung-nghe*. Hai chữ *Sơn-đầu* nghĩa là đầu núi cũng có thể là tên một xã ở gần núi *Động-hồi*. Trong sách KQ, câu văn là *Chính-thủy xã chi sơn đầu*, theo ý thì nghĩa là: từ xã *Chính-thủy* đến đầu núi. Trong sách THE thì không có chữ *xã*; vậy nghĩa có thể từ xã *Chính-thủy* đến xã *Sơn-đầu*. Sách KQ đã chép sót một chữ *xã* chăng? Xã *Phú-xá* nay còn tên ấy, ở cách *Động-hồi* về phía bắc chừng 6 cây số. Xã *Trấn-ninh* nay là *Phú-ninh* ở kề bờ bắc cửa sông *Nhật-lệ*.

Sàng Thái-bình là dịch hán-ngữ *Thái-bình-cơ*. Tôi không rõ gốc hai tiếng *thái-bình*, đó là tên làng đan sàng ấy chăng?

(6) *Quận Phú* là *Trịnh Cầu*, *Quận Thắng* và *Quận Hương* đều không biết là ai. *Miếu* ở cửa *Nhật-lệ* chắc là *miếu thờ Nguyễn Hoàng* gọi là *Đoan-công miếu* trong bản đồ xưa, trang 141/8E sách *Hồng-đức bản-đồ*.)

5.— CHÚA HIỀN BÀN CHIẾN-LƯỢC VỚI TRIỀU-THẦN

Lại nói nguyên-soái Hiệp-đức, từ khi vâng mệnh đem quân đánh dẹp, đã qua hơn hai tháng, trong trường, tại phòng ngủ, đêm ngày dùng con trai hầu-hạ, chứ không thị-nữ. Ở xứ này, cai-đội *Bật-nghĩa* có một con gái nhan sắc lộng-lẫy, hình-dung mĩ-lệ. Y thám biết sự ấy, bèn sai người đem con gái mình vào trong trường để hầu khăn lược.

Hiệp-đức trông thấy, bùng lên cả giận, nói :

« Ta vốn muốn dẹp yên loạn cướp để rạng về anh-hùng. Sao mày lại đem sắc đẹp lại của ta ? Ta vốn không có lòng (nghĩ sự) ấy. Lẽ ra đáng quyết mổ bụng mày để cảnh-cáo kẻ khác. Nhưng ta thương mày nghèo đói, đã vì muốn nuôi sống thân mày nên đến nỗi làm vậy. »

Nói rồi, cho mười quan tiền, rồi đuổi người con gái ấy ra ngoài, xua đi cho xa. Con gái ấy sợ hãi, thẹn-thùng, trốn về. *Bật-nghĩa* sợ không xiết. Ai nghe câu chuyện cũng đều khen lao.

Lại nói chuyện ngày mùng 5 tháng 9 năm ấy (25-10-1672), tại Nam-triều, chúa *Hiền* ngự chính-điện ; triệu-tập quần-thần hội bàn việc giặc Bắc. Sai-nhân của dinh *Bổ-chánh* kính bẩm rằng :

« Hoàng-đế Bắc-triều và chúa *Tây-định* đem 18 vạn quân xâm cõi ; đóng dinh ở *Bổ-chánh*, thả quân cướp-bóc như thế... »

Lúc đó, chúa *Hiền* bèn hỏi triều-thần văn vũ rằng :

« Nay *Tây-định* cầm đại-binh, 18 vạn người, xâm vào quấy bờ cõi. Rày chúng đông ta tẻ. Các khanh sẽ dùng kế gì mà ngăn chúng ? »

Cai-cơ đội *Nội-tả*, *Minh lễ* (Tổng Đốc-Minh, theo *THL*, quyền 5 trang 10a), bẩm rằng :

« Quân nó tuy đông, nhưng là đàn quạ bầy sè. Quân ta tuy tẻ, nhưng đều tinh-nhuệ, hùng-tráng ; một người có thể địch mười. Huống chi ở bờ cõi ta, sông thì sâu, lũy thì cao. Nước giàu, lương đủ, thì sợ gì quân nó nhiều. Người xưa đã nói : « Một người giữ hiểm, nghìn người khôn địch. » Huống chi sách *Binh-pháp* nói : « Đánh thành là cái vạ cho nhà binh ».

« Nay họ *Trịnh* gặp tiết thu đông phát quân vào cõi ta. Những xứ *Khê-cự* của ta là nơi độc lẫm. Nếu có mưa gió, nước lụt, thì trong cao ngoài thấp, khí độc ắt chảy đến chỗ quân nó. Hoặc chúng ăn uống (nước ấy), thì trúng độc ắt chết. Như vậy ta sẽ không phí công một mũi tên hòn đạn mà được toàn thắng.

« Ấy vì nhà *Trịnh* không hiểu thiên-thời, không hay địa-thế. Nay quân ta nên giữ cẩn-thận ; chớ cho đánh nhau với nó. Đợi sau vài

thắng, thì quân nó tuyệt lương. Nếu tuyệt lương thì lính ắt tự bỏ chạy. Quân ta sẽ thừa-thế đuổi theo, chỉ một trống canh mà thành công lớn đó ! »

Các tướng đều ứng-thanh nói :

« Kế ấy rất hay. Mong Thánh-thượng truyền xuống cho các đạo binh ở mặt trận, đề theo đó mà hành. »

Chúa nghe xong, trầm ngâm một lúc, nói :

« Kế ấy rất hay. Nhưng lòng quân ta tự biết rằng quân mình ít mà tai nghe nói quân nó rất đông, thì lòng chúng không khỏi sợ hãi. »

Ấy rồi, thủ-bộ *Đông-triều* (Trần Đình-Ân, theo THL TB 5/10b ; nhạc-phụ Nguyễn Khoa-Chiêm) bầm rằng :

« Quân Bắc-triều, phao ra số 18 vạn, tới xâm phạm vào cõi ta. Tôi liệu rằng quân của Trung-đô chỉ có từ 10 vạn sắp xuống, chứ không quá số ấy. Huống chi quân ở Bốn-trấn (Kinh-bắc, Sơn-nam, Sơn-tây, Hải-dương) đều chống lại. Nay Tây-định cầm quân vào cướp, phỏng có chừng 9 vạn sắp xuống, 7 vạn trở lên. Quân tinh nhuệ để lại giữ Trung-đô không quá 2 vạn, và hương-binh thêm vào cũng không quá 1 vạn. Chỉ bảo-thủ mà thôi. Sao nó có dám bỏ trống nước trống không mà vào cõi ta ? Đến điều bảo rằng số quân 18 vạn, thì ngờ độ là ngoa truyền ; chắc không phải thật-số. Tôi có một kế là phép (*dĩ hư phá hư*) lấy rỗng phá rỗng. »

Chúa nghe bầm, mừng lắm, hỏi : « Kế ấy sẽ làm thế nào ? Khanh sẽ chóng bày ra ».

Thủ-bộ *Đông-triều* bầm rằng :

« Số lính ta đã trưng được 16 vạn. Tôi xin lại tuyền thêm 10 vạn hương-binh ; cộng thành 26 vạn. Như thế thì có thể chặn được quân Bắc. Có gì mà lo ! »

Chúa nghe rồi, trong lòng nghi-hoặc, nhưng không nói ra. Thủ-bộ *Đông-triều* găm hiểu ý chúa ; bèn tiến tới cạnh chúa, bầm nhỏ rằng :

« Hai nước tranh nhau thì ắt có mật-thám. Như số quân 16 vạn kia, là tôi nói dối. Xin Thánh-đức hãy dương-ngôn rằng sai tôi tuyền thêm 10 vạn quân ; nói ra rằng sẽ số quân lên 26 vạn, rằng Vương-thượng cầm 20 vạn quân đi đánh và sai 6 vạn giữ các cửa dọc bãi bờ Tràng-sa. Lại hãy viết tờ chỉ-thị truyền cho các cai-cơ, cai-đội, đội-trưởng : nhận truyền thì lĩnh quân để tiêu-trừ Bắc-dịch. »

« Dương-ngôn như vậy để lừa quân Bắc, thì khi chúng nghe tin

ấy, sẽ kinh lòng vỡ mặt. Ta không đánh mà nó tự tan. Đó là lời ngu của tôi. Mong Thánh-đức thăm lường sáng-suốt. »

Chúa nghe xong, mừng lắm, vỗ chiếu cười rằng :

« Kế này rất diệu ! Nên hành cho chóng ! »

Thủ-bộ *Đông-triều* vọng-bái nhận mệnh. Chúa bèn bãi triều.

Đến ngày hôm sau, sáng sớm, chúa ngự gác *Quyền-bồng*. Bầy tôi châu mừng. Chúa bèn ra lệnh truyền cho thủ-bộ *Đông-triều* sai tướng-thần-lại (viên-chức giúp các tướng về việc văn) tới mời dân các phủ huyện trong hai xứ *Thuận-hóa*, *Quảng-nam* tuyển thêm 10 vạn quân hùng-binh, cho đủ số 26 vạn, và viết tờ chỉ-thị bảo các cai-cơ, cai-đội, đội-trưởng đem quân cự-địch ; Nếu ai lười biếng làm sai lệnh, thì phép nước không dong.

Thủ-hạ *Đông-triều* vọng bái, nhận mệnh ; bèn sai tướng-thần-lại tuyển binh ở hai xứ và lấy 500 tờ giấy trắng viết một chữ *THỊ*, rồi truyền cho nội-đội-trưởng (cầm đầu đội quân đóng trong phủ chúa) và các thuyền (phần-tử đội) đến mồng 9 hãy đến gác *Quyền-bồng* châu chực nhận chỉ-thị và nghe lệnh đem quân ngăn địch.

Sáng ngày mồng 9 (tháng 9, 29-10-1672) đã đến. Chúa ngự ở gác *Quyền-bồng*. Thủ-bộ *Đông-triều* bèn truyền bảo các viên nhận « thị ». Bấy giờ, các tướng đứng đầy trước sân. Nhận thị xong, tất cả vọng-bái, rồi ra khỏi triều, chỉnh-sức quân nhu để lo tiến đánh. Chúa lại ra lệnh truyền cho các tướng chỉnh-điêm binh mã, thủy bộ thuộc ba quân và chọn ngày 23 tháng này ra quân. Lại sai 6 vạn hùng-binh giữ các cửa bể và bãi *Tràng-sa*.

Các tướng vâng mệnh về dinh mình, tu-chỉnh khí-giới, voi ngựa, thuyền mạnh, đạn dược, đợi mệnh tiến-phát.

Bấy giờ thám-tử của giặc *Bắc* nghe biết sự này ; đem trốn về *Bổ-chánh* bẩm báo với *Tây-định* rằng :

« Chúa miền *Nam* phát đại-binh 20 vạn tới chống quân ta. Còn lại 6 vạn hùng-binh thì sai phục ở các cửa bể và bãi *Tràng-sa* để phòng đánh úp khi quân thủy ta đổ bộ. Lại cất đặt các quan như thế này, như thế này... »

Chúa *Tây-định* nghe biết, sợ lắm, truyền lệnh cho các tướng rằng :

« Nay quân miền *Nam* đông hơn quân ta rất nhiều. Nên phải quan-phòng cẩn-thận ; chớ để sơ hở, kéo trái lại sẽ bị mắc kế chúng ».

Lại truyền cho nguyên-soái thủy-quân là quận *Phú* rằng :

« Nếu có đem thủy-quân đánh các chỗ cửa bể ở bãi *Tràng-sa* thì

phải coi chừng. Nên dự-bị dò xem tường-tế, chớ cho quân ta đồ độ, kéo sẽ bị đánh úp.»

Ấy rồi, quận Phú vâng mệnh đóng thủy-quân ở sông Linh-giang, không dám khinh phát.

Người bấy giờ có thơ khen thủ-bộ *Đông-triều* như sau : (thơ thất-ngôn bát cú, có một số chữ không đọc hiểu được).

Bắc-quân mười vạn dấy hùng uy
 Thăng trở miền Nam kéo lướt đi
 Đạo-tế biện gai, quân thế mạnh
 Ngu-công thêm bếp, địch lòng nghi
 Quân kia mới thấy lòng liền khiếp
 Nước Chúa lo chi trướng bị đề
 Trời vị triều ta khi gặp nạn
 Đã sai Thủ-bộ có mưu kì

(Tích Đạo-tế, tôi không rõ. Tích Ngu-công là Ngu Hũ, tướng đời Hậu Hán, từng tặng suất ăn để địch tưởng rằng viện binh sắp tới).

6.— CHÙA HIỀN CẦM QUẬN ĐI TỚI PHỦ TOÀN-THẮNG

Lại nói chuyện chúa miền Nam, chúa Hiền, chọn ngày 23 tháng 9 (12-11-1672) tế cờ, ra quân. Sai cai-cơ *Quyển-tín* lĩnh chiến-thuyền thuộc cơ *Tam-thủy*, và đội *Hữu-binh* đóng giữ cửa bể Tư-dung (Tư-hiền cực-nam Thuận-hòa), cai-đội *Tín-nghĩa* đem chiến-thuyền đội *Hậu-thủy* giữ cửa Eo (cửa Thuận), cai-đội *Nghĩa-tài* đem chiến-thuyền cơ *Hậu-thủy* đóng giữ cửa *Tùng-luật* (cửa Tùng ở phần bắc Quảng-trị), các hương-quan thuộc năm huyện (có lẽ là các huyện thuộc Quảng-bình và Quảng-trị ngày nay : Hải-lăng, Vũ-xương, Minh-linh, Khang-lộc và Lệ-thủy) đem hương-binh bày giữ các cửa bể dọc bãi *Tràng-sa*.

Đến ngày 25 (14-11-1672), chúa ngự giá, cầm đại-binh thủy bộ tiến-phát.

Chỉ thấy :

Xe loan chói-lọi, cờ rồng xỉ báo trang-nghiêm

Tán lọng rõ-ràng, khải bạc chầu vàng xán-lạn.

~~Giàn cờ~~ *Giàn cờ* ~~đều~~ *Tinh Đều* — *Thuyền dạ sáng non sông.*

Thủy bộ tựa mây tuôn mù tủa — Vai ngựa giàn chặt đất đầy non.

Quân-thế rất là hùng-tráng — Hiệu-lệnh thật là oai-nghiêm.

Một đội ì hừu giọng đất Bắc — Muốn năm phượng-chỉ ưỡng trời Nam.

Hôm ấy thủy-quân thẳng đến xứ *Côn-cát* (K.Q. chép *Sa-đôi* nghĩa là *ĐốngCát*). Chắc đây là chỗ đầu phía nam phá *Tam-giang* mà trong các bản đồ xưa đều có ghi tên *Chợ Sa-đôi* trước bề cạn (phá *Tam-giang*). Thịnh-linh gió to từ Tây-nam nổi lên, tung cát, lán đá. Sóng dẫy đến trời. Các chiến thuyền đều theo gió mà tiến.

Có một chiếc thuyền đánh cá bị (gió) đưa đến giữa quân-đội tiên-phong. Quân tiên-phong bắt hỏi :

« Mày là làng thuyền xứ nào ? Sao dám đường-đột như thế ? »

Người chài đáp rằng :

« Tôi là người *Nghệ-an*. Chỉ vì nhà nghèo đói, phải làm nghề chài để sinh nhai. Bất-ý vì gió to thổi đứt mất neo thuyền cho đến đổi thuyền trôi đến đây. Tôi há dám đâu xung-phạm. Ngóng xin tha tội ! »

Quân-nhân tới bầm lên Chúa. Chúa nói rằng :

« Nó là (điềm) giặc Bắc, họ *Trịnh* đến nộp đầu đó ! »

Rồi sai chém đầu, bêu lên đề lấy làm điềm sẽ đại-thắng (7).

Ra lệnh cho quân hét lớn (để tỏ mừng điềm tốt!), rồi gióng thuyền tiến thẳng. Không bao lâu, binh đến phủ *Toàn-thắng ở Cựu-dinh* (8), dừng lại. Chia quân đóng trại thật là oai-nghiêm.

Chúa sai *Đông-cung* thế-tử *Phúc-mĩ hầu* (tên *Diễn* hay *Hán*, mất vào tháng 10 năm *Giáp-tí* 1684) đem quân dinh *Trung-thủy* và chiến-thuyền đội *Tam-thủy* bày ở cửa *An-việt* (cửa *Việt ở Quảng-trị*) để giữ cần-thận. Lại sai cai-cơ *Thái-son* cầm cơ *Ngũ-dực*, cai-cơ *Thuận-trung*

(7) Đời xưa rất tin vào các điềm tốt hay xấu, nhất là tướng mới xuất quân. Sự mê-tin và lòng tàn-nhẫn của chúa *Hiền Nguyễn Phúc-Tân* đã xui giết một người dân lao-công vô tội ! Sách *THL TB* quyển 5 chép việc chiến-dịch này khá tường, nhưng không nói đến chuyện này. Nhưng có nhiều chứng khiến ta tin lời sách *KHQ*. Sách *THL* tóm-lắt những chi-tiết đúng với những sự-khện mà sách *KHQ* chép tường-lặn, nhưng đổi với một số nhân-vật mà *KHQ* chỉ chép trước dùng làm tên, thì *THL* lại chỉ chép tên. So sánh hai bên thì thấy trước và tên phù-hợp. Một thí-dụ khác là cái ngày phát quân đi. *THL* chỉ chép là ngày *Ất-mùi* (quyển 5/10b). Lấy phép tính lịch *Đại-thống* thì đúng là ngày 23 tháng 9 như sách *KQ* chép).

(8) *Cựu-dinh* hoặc *Dinh-cũ* trở *Dinh-Cát* là nơi *Nguyễn Hoàng* định-cư khi mới tới *Thuận-hóa*, nay ở vào xã *Trà-liên* kề sông *Quảng-trị* cách lính-ly về phía bắc chừng 8 cây số. Đây *Cựu-dinh* trở phần đất thuộc trấn thủ đóng ở đó. Phủ *Toàn-thắng* trở hành-cung chúa dựng ở làng *Trung-chỉ* ngày nay, cách *Dinh-cát* chừng 3 cây số về phía bắc. Tên *Toàn-thắng* được đặt sau khi quân *Nguyễn đại-thắng* quân *Trịnh ở Võ* á trong chiến-dịch 1648.

đem cơ *Tiền-nội-bộ* cùng các thuyền (đội quân) *Phụ-thủy* đi tiếp giữ thành *Trấn-ninh*.

Các người đều chỉnh-sức binh-cơ để mưu tiến-đánh.

7.— TRẤN NÚI MẬT-CẬT

Lại nói chuyện bên Bắc-triều, chúa Tây-định, từ khi đem quân đóng ở châu Bồ-chánh, không đánh trận nào. Sai quân đào đường hầm quanh-co (9), mở lối đi hình hang rần, sâu năm, sáu thước, từ dinh chúng thẳng đến trước mặt lũy Trấn-ninh. Quân qua lại đi dưới hầm để tránh vết thương gây bởi tên đạn ; như thế để làm kế giằng-co lâu dài.

Đến trung-tuần tháng mười (từ 28/11 đến 7-12-1672), trong cánh quân thượng-đạo của Bắc-triều có viên tham-đốc *Văn-lộc* thường sai quân dò lũy *Động-hồi*, qua lại trên núi *Mật-cật* để dùng làm nơi đứng ngóng rình. Bấy-gờ, trấn-thủ Bồ-chánh, *Triều-tín*, ngồi trong lũy, nhìn thấy quân Bắc ra vào như vậy, bèn triệu tập các tướng dinh mình mà bàn rằng :

« Bọn nhỏ *Văn-lộc* dấn sai quân từ xa ngóng rình ta đó chẳng ? Ta quyết ra quân bắt mà chém đầu, thị-uy để nguôi giận. »

Thỉnh-linh có tên ti-tướng người bản-xứ, là cai-đội *Vân-tự-vương* (cai-cơ Trương Văn-Vân theo THL TB 5/11b) ứng lời rằng :

« Giết gà sao lại dùng dao mổ trâu ? Lượng xen *Văn-lộc* là một tiểu-tốt, không phải là địch-thủ của Đại-tướng. Tôi xin lĩnh một chi quân tới đóng trên núi *Mật-cật*, giấu quân nấp rình. Nếu quân *Văn-lộc* có đến thì trong một trống canh có thể bắt được. Không đủ lo ! Nếu ta không giữ, thì thắng-hoặc nó sẽ chiếm lấy núi này. Và núi này gần mặt lũy ta. Nếu nó từ trên núi dòm ngó vào lũy, thì những điều nhỏ kín, nó sẽ đều rõ. Như vậy thì nó biết quân ta nhiều hay ít. Thắng-hoặc nó thêm nhiều quân, vượt vào, thì ta làm chức gì mà cản lại. Tôi nguyện đem hết sức trâu ngựa ra liều chết để báo ơn. Sao phải làm nhọc Chủ-tướng đi đánh ? »

Cai-đội *Hoàng-phương* nghe nói, ngăn cản lại rằng :

« Không nên ! Không nên ! Nay *Mật-cật* là chỗ núi đứng lẻ-loi, bốn bề bằng-phẳng, không cây cối ; không phải là đặt để phục-binh. Nên tựa theo khe nước bên cạnh núi, có thể ăn tắm giấu tích, khiến

(9) Gần ba trăm năm sau, trong tháng ba, tư năm 1954, quân ta cũng dùng chiến thuật « công-kiên » ấy để đánh hệ-thống phòng-thủ của quân-đội viễn-chinh Pháp trên các đồi tại Điện-biên-phủ).

nó không nghe tiếng động, không thấy khói lửa. Ấy gọi là thế « giấu dưới chín tầng đất, chỗi lên chín tầng trời ». Có thể bắt nó được. Nay Vân-trường muốn đem quân đóng trên núi. Sẽ bị quân nó trông biết là quân tẻ, thì như là trói một tay mà trêu hồ. Chỉ sợ kế ấy không thành công. Trái lại, nó dứt uy-phong của mình và thêm chí-khí cho người. Nếu muốn dùng kế phục-binh thì chẳng bằng đóng ở trước mặt lũy, chỗ rừng rậm, chia quân mai-phục để đợi. Hoặc nó có cho binh tới : đầu động thì đuôi ứng, đuôi động thì đầu ứng. Như thế có thể lập được công đầu tiên. Cớ sao lại buộc mình mà ở trong chường ? »

Vân-trường nghe nó, hét lớn tiếng lên rằng :

« Ta binh-sinh là con nhà tướng, hiểu biết binh-pháp : lược thao tam lược, bố trận bài binh. Trên thì thông thiên-văn, dưới thì đạt địa-lí. Nếu như đại-binh của Tây-định có đến, ta có sợ gì đâu. Huống chỉ Văn-lộc là sát-phu, hèn mọn, ít trí, không mưu. Ta chắc sẽ bắt được nó để tỏ là kẻ anh-hùng hào-kiệt. Há lại như bọn này, ra bộ đàn bà, tham sống sợ chết ; như thế thì đời nào được nổi tiếng với đời sau »

Trần-thủ Triều-tín nghe hai tướng tranh nhau, bèn hòa-giải rằng :

« Và sự đánh giặc là việc lớn của nước nhà. Nên nghĩ cho chín, chớ tranh cãi lẫn nhau đến nỗi mất hòa-khí, như thế không phải là đởo làm tôi ».

Bèn sai Vân-trường lĩnh quân đi giữ núi Mật-cật. Vân-trường được lệnh, bèn đem quân lên trên núi Mật-cật đóng đồn, chia quân thủ-ngự. Sai người dẫn cây-cối, cắm ở bốn mặt trên đỉnh núi để làm lũy. Ngày thì bày tinh kì, đêm thì đốt lửa sáng để gây-thanh-thế chế ngự quân giặc,

Vài ngày sau, cai-dội Hằng-phương thấy vậy, bèn trình trần-thủ Triều-tín rằng :

« Vân-trường là kẻ không mưu, không thông binh-pháp, không hiểu địa-bình. Cây mạnh không mưu. Sớm chậm gì cũng sẽ không khỏi người ta làm khốn và làm lỡ việc nước. Tôi xin lĩnh một toán quân ra ngoài lũy mai-phục để phòng ứng cứu ».

Bấy giờ tướng miền Bắc, Văn-lộc, dò biết Vân-trường đã đem quân chiếm núi Mật-cật để làm thế chẹn binh, giận lắm, nói rằng :

« Thằng diên Vân-trường không biết binh-pháp, không hiểu trận-đồ, đem quân đóng một mình giữ núi lẻ-loi. Ta chắc bắt được nó ».

Bèn sai thợ-vệ *Mãn-trung*, cai-đội *Vân-dương* lĩnh 200 lính đi. Bào rằng :

« Tối này, vào canh hai, người thì ngâm tẩm, cò thì cuốn lại ; hãy lần theo chỗ tối, ngấm tới núi *Mật-cật*. Bỏ hết đèn đuốc, chia quân làm bốn mặt mà vây chặt. *Thình-linh* trèo lên đỉnh núi, đốt lửa đánh gập. Bắt sống *Vân-trường* đem về nộp. Nếu sơ-hở để nó chạy thoát thì phải chịu phép quân. Ta cũng sẽ cầm đại-quân tiếp ứng ».

Bọn *Mãn-trung* chịu mệnh mà đi.

Đêm ấy, vào canh hai, các tướng miền Bắc, *Mãn-trung*, *Vân-dương* đem 200 quân, thừa lúc đêm tối đen, ngấm tới núi *Mật-cật*, theo kế vây kín như thùng sắt, nước rịn không qua. *Mãn-trung* ra lệnh cho các quân *thình-linh* lên đến đỉnh núi, cùng đốt đuốc, thét lớn và xông vào. Bấy giờ, tướng miền Nam, *Vân trường* đang ngồi trong trại, nhìn thấy đầu núi bốn bề lửa đốt, tiếng thét liên liền ; biết rằng Bắc-quân vây nguy, sợ lắm, lật-đật xua quân đại-chiến. Lúc ấy, bọn lính vì bị đánh bất-ngờ đều sợ, bỏ trốn, vút khí-giói. Khó lòng ngăn cấm. Quân có một đội mà mất quá nửa.

Vân-trường ráng sức cự-chiến, chém được hơn mười người. Sức mình mỗi-một, không thể gượng đấu. Lại nghe Bắc-quân ai ai cũng kêu rằng phải bắt sống *Vân-trường* giải nộp hiến công, lĩnh thưởng, 'không được giết nó. *Vân-trường* nghe biết vậy, sợ lắm ; bèn ngừng mặt trông trời, than rằng :

« Tôi thờ chúa *Nguyễn*, muốn bày hết tiết bầy tôi để tỏ là anh-hùng, để làm rạng công-danh với muôn đời. Há có ngờ đâu mệnh trời đến thế này. Sống có ích gì ! »

Bèn rút gươm muốn cắt cổ. Có người tâm-phúc giạt lấy gươm can rằng :

« Tướng-quân ăn lộc của chúa, phải đền ơn nước. Nay việc ra thế này, thì cũng là sự thường đối với nhà binh. Hãy mau tìm đường sống trốn về. Sau sẽ lo kế khác. Có gì làm cái việc chết uổng ấy ? »

Vân-trường nghe nói, bèn cởi áo gấm, nón trận, đòi lấy áo mạt quân-nhân, rồi mặc giả làm lính mà chạy ẩn vào sau tảng đá. Lúc ấy, Bắc-quân ai nấy đều tranh nhau đi tìm, nhưng không thấy.

Lại nói chuyện, đêm ấy tướng miền Nam, cai-đội *Hoàng-phương* phục ở chỗ rừng rậm trước lũy (*Động-hồi*) nhìn thấy ánh lửa trên đầu núi *Mật-cật*, lại nghe tiếng người hò-hét, biết rằng Bắc-quân đã đánh

úp, phá Vân-trường trên núi. Bèn gấp dẫn quân đến cứu. Tới thẳng đến dưới núi, xua quân đại-chiến. Bắc-quân thấy viện-binh thành-linh tới, chưa biết nhiều ít, phát cờ xuống núi lật-dật chạy. Thấy Vân-trường ngồi bên tảng đá, mặc áo mạo quân-nhân, Bắc-quân bảo đó là linh, bèn cắt lấy đầu mũi mà chạy.

Hoàng-phương xua quân đuổi theo một quãng, thành-linh gặp đại-binh của Văn-lộc đến tiếp-ứng. Hoàng-phương thấy quân kia rất đông, bèn rút quân, cứu Vân-trường, đưa về trong lũy, tới yết-kiến trấn-thủ Triều-tín.

Trấn-thủ *Triều-tín* giận lắm, trách Vân-trường rằng :

« Trước mặt quân thì mày khua môi đánh lưỡi xỉ-mắng quan-liêu. Nay thì làm chết quân, mình chịu nhục. Như thế còn nói gì nữa không ? »

Vân-trường cúi đầu, kêu rằng :

« Tướng của bại-binh còn có dám nói gì. Tôi chỉ có chết mà thôi. Không dám hỏi-hạ gì ».

Trấn-thủ *Triều-tín* nói :

« Đầu mày hãy tạm gói trên cỏ mây, đợi bầm lên Thánh-đức biết rõ đã ».

Rồi sai người vào triều báo bầm chuyện Vân-trường bị thua như thế ấy. Chúa Hiền nghe bầm xong hỏi lâu bèn bảo triều-thần rằng :

« Tội Vân-trường thì phép không thể dung, nhưng năm trước ở xứ Nghệ-an, Vân-trường đã ứng nghĩa làm tôi, tham chiến lao-khò trong năm sáu năm, lập công nhiều lần. Và người này cũng có khá dũng-lực, ví như đã bàn sự tranh-thủ núi Mặt-cật rất có lí. Vì dũng mà không mưu, muốn tỏ là anh-hùng đến đổi như thế này. Hợp suy công trước để chuộc tội sau. Tha cho cũng là phải đó ».

Chúa bèn ra lệnh xá Vân-trường, cho giữ chức cai-đội ; hàng năm cấp lộc tiền một trăm quan để dưỡng già, cho về *Phước-tuy* dưỡng bệnh. Các tướng nghe chuyện, đều khen ngợi không dứt, bảo rằng :

« Thánh-thượng thăm xét công của bầy tôi như thế là một vị vua nhân-tử ».

Người bấy giờ có ngâm thơ rằng :

*Miền Nam Thánh-đức dựng riêng trời
Võ trị đời phượng ức vạn đời
Nhân tựa Thuần Nghiêu ban mọi chốn*

Đức bằng Thang Võ rải đời nơi
 Cho công chuộc tội ơn ban xuống
 Xét cớ suy nay tri tuyệt vờ
 Lịch-đại minh-quân là thế đó
 Cả triều chúc tụng hợp đầy cười (sân)

3.— SỨ NHÂN ĐẤU KHẦU

Bấy giờ, tướng miền Bắc, Văn-lộc, đã phá quân Văn-trường, có công thắng trận ; sai người báo bầm Tây-dịnh, tự khoe đó là sự đánh đả ; mà đại-thắng. Tây-dịnh nghe bầm, mừng không kè xiết, bảo triều-đình gấp thêm khen thưởng. Lại sai mang sắc phong làm đô-đốc đồng-tri, và cấp vàng bạc thưởng cho rất hậu.

Từ đó hai quân Nam và Bắc đều cố-thủ thành lũy, chưa từng ra trận.

Đến ngày 20 tháng 11 (7-1-1673), Bắc-quân sai người tới ngoài thành Trấn-ninh kêu lớn rằng :

« Xin mời tướng bên Nam ra thành nghe (ta) nói một lời ».

Ấy rồi, chưởng-cơ *Tiến-đức*, phò-mã *Đức-kiêm* nghe rõ tiếng kêu thét, sai người phi-báo cho tiết-chế *Chiêu-vũ*, bảo chạy gấp báo nguyên-sứ như thế ấy. Nguyên-sứ *Hiệp-đức* bèn sai người truyền bảo tiết-chế *Chiêu-vũ* chọn một người miệng lưỡi biện-bác khéo, thông kim bác cớ, sẽ ra thành báo bên kia đối-ngự, kéo nó bảo ta không có người giỏi.

Rồi đó, tiết-chế *Chiêu-vũ* họp các tướng ở *Lũy-Cát* đề bàn định. Bèn sai cai-hạp *Tú-minh*, đội-trưởng *Mi*, xá-sai đô *Quỳnh* ra ngoài thành Trấn-ninh báo sứ bên Bắc đối đáp. Lại truyền cho cai-đội *Văn-giáp* mở cửa thành cho *Tú-minh* ra ; sai *Văn-giáp* đem quân nấp ở trong thành, đề thắng-hoặc bên địch có ý bất-trắc thì gấp đem quân ra thành cứu-viện, đề khỏi sơ-hở.

Bọn *Tú-minh* vâng-lệnh. Ngày 23, giờ Thìn (tháng 11, 10-1-1673, khoảng 7 đến 9 giờ sáng), ba người chính-sức áo mạo, dần-dà cầm tay nhau ra ngoài lũy. Thấy sứ bộ bên Bắc gồm một văn-thần, hai vũ-trướng đã đứng sẵn ở lũy bên kia mà đợi. Hai sứ-bộ Nam và Bắc ra gặp nhau, thi lễ xong, mỗi bên ngồi một nơi, gần nhau.

Sứ bên Bắc hỏi rằng :

« Sứ bên Nam ra ngoài thành có việc gì đó ? »

Tú-minh đáp rằng :

« Có mời thì phải tới, kéo ra thất-tín. Và các quan bên Bắc vào cõi Nam đã hơn năm sáu tháng nay, mà chúng tôi bận vì việc nước chưa được một phen ra tiếp. Vì chừng vừa rồi nghe báo có mời ra gặp nhau. Vậy các thầy lại lần này có công-tác gì, xin cho nghe rõ-ràng. »

Sứ bên Bắc nói :

« Nguyên năm trước, Hoàng-đế đặc-sai sứ vào hỏi Nam-chúa việc trong nước ngày trước. Khi sứ tới Thanh-hà, Nam-chúa thả tội tiêu-bối ra sỉ-nhục lăng-mạ mệnh-sứ của Hoàng-đế, rồi lại xua đuổi sứ về (1). Ấy là Nam-chúa trên không tôn-trọng Thiên-tử, dưới khinh-mạn triều-đình, để đến nỗi Hoàng-đế nổi giận uy trời, bèn ngự-giá thân-chính, đem mười tám vạn hùng-binh vào cõi Nam để nghèi trách việc ấy.

« Chúng ta báo cho hay việc này, chứ có điều gì đâu. »

Tú-minh nghe nói, cười to, đáp rằng :

« Lời các thầy nói sai rồi ! Ta có câu này, xin các thầy lắng nghe. Năm trước Bắc-sứ đến Thanh-hà. Viên tuần-lí (người liệu-lí việc tuần-phòng ở tuần Thanh-hà gần cửa sông Gianh) đáng phải truyền tin rằng có sắc-mệnh Hoàng-đế ban tới Nam-chúa, rồi đợi chúa ra nghinh-tiếp rồi mới nói đến lý-do công-tác. Có sao lại đem sắc-mệnh Thiên-tử ra nói với kẻ tiêu-tốt ? Từ xưa, kẻ trí-giả đi sứ các nước, thì giữ ngôn-hạnh thẳng-thắn, ứng-đổi theo lúc, không làm nhục mệnh vua. Đáng là sứ-giả phải cẩn-thận như thế. Có sao Bắc-sứ lại đem lệnh Thiên-tử báo cho tiêu-tốt đi tuần. Ấy là Bắc-sứ đã lỗi trong khi tiến thoái, đến nỗi quân tuần ta đã tưởng là kẻ điên cuồng giả đưa lệnh, cho nên trong chốc lát đã nổi cơn giận của kẻ sát-phu làm đôi bên hỗn-loạn mắng nhau, khiến đã không mau chóng ruổi về báo bẩm. Đến sau, trấn-tướng nghe chuyện mới dâng khải bầm lên Chúa. Chúa xuống lệnh cho sai-nhân đi tiếp sứ, thì sứ đã trở về rồi. Sứ-nhân có mệnh lệnh mà đã sơ suất như thế, thẳng-hoặc sau có sai sứ đi, thì người ấy sao mà lại dùng được !

« Và chẳng, nay Hoàng-đế thể lượng Trời Đất bao-hàm thế giới, sao có nghe lời những kẻ nịnh hèn mà vội quên kẻ bầy tôi con cháu các người có công xưa ! Và chẳng Hoàng-đế ngự-giá thân-chính đem triều-đình thiên-hạ vào cõi Nam. Như vậy, há lại chẳng ra là tha sự uế, phạt lòng trung, bỏ cái gần, lo cái xa vậy vậy ! Thẳng-hoặc hùng-

binh có một trăm vạn, cũng còn chống-chê được, huống chi chỉ mười tám vạn thôi, thì có việc gì ? Nước ta lượng chừng không lo.

« Đời xưa Hàn Tín nhà Hán có sách *Chiến-thư* nói : « Giặc tới dưới thành thì không kể quý tiện hiền ngu đều phải chém đầu ». Nay binh đến đây, không biết sự có Hoàng-đế, sự có chúa Trịnh. Muốn đánh thì đánh, muốn về thì về. Mặc tùy theo ý. Bất tất nói đi nói lại.»

Sứ bên Bắc nghe rồi, rất giận, nói rằng :

« Năm trước, Nam-quân đã si-nhục, mắng chửi mệnh-sứ Thiên-tử. Nay lại phát lời rằng không biết Thiên-tử là ai, không hiểu vua Lê chúa Trịnh là gì. Đó là lời gì ? Ấy là Nam-chúa của các thầy cậy quân mạnh nước giàu, khinh-hiếp mệnh vua, khinh nhòn lời chúa. Rất là trái đạo nhân-thần ! »

Tú-minh nghe nói, cả cười, đáp rằng :

« Lời các thầy tựa hồ không trách, mà cũng như trách người ta. Kẻ lằng-hiếp Thiên-tử, lừa dối triều-đình là cha con nhà Trịnh. Nay trái lại lấy các tội-lệ ấy đem cay trách cay đắng Chúa ta, thật là không biết thẹn !

« Nay ! Chúa Nguyễn ta và chúa Trịnh xưa kia đều có công-huân nâng- đỡ nhà Lê, có sự-nghiệp dẹp Mạc dứt loạn. Nhưng chỉ có chúa Nguyễn *Chiêu-huân Tĩnh-vương* (Nguyễn Kim) tôn-phù hoàng-đế Nguyễn-hòa (Lê Trang-tông) nhất-thống non sông, kính-cân giữ đạo làn tột ; từ đó về sau, (các chúa) tôn-phụng Hoàng-đế ban chính-sóc (lịch là dấu-hiệu Thiên-tử), không dám làm càn tự tôn, tự đại. Bốn bề đều nghe chuyện ấy. Đến như họ Trịnh thì các chúa *Khang* (Minh-khang vương Trịnh Kiểm), *Triết* (Trịnh Tùng) đã có công nhỏ trong sự diệt Mạc, mà mang tội lớn giết vua (Lê Anh-tông, Lê Trung-tông có lẽ bị Kiểm giết năm 1556), đầu độc hai vua : Chính-trị (bị Tùng giết năm 1573) và Hoàng-định (Lê Kính-tông bị Tùng giết năm 1619) ; tự chọn lập vài vua : Vinh-thọ, Vạn-khánh (hai niên-hiệu Lê Thần-tông được lập năm 13 tuổi). Lại nói dối rằng Thiên-triều cho ngôi cao, ban ấn vàng, gia phong họ Trịnh làm chúa : Cha con nó đã nhảm-nhí tự tôn-đại, ngụy xưng là Thái-thượng-chúa. Kim-thượng-chúa Tây-định-vương. Thiên-triều sắc ban vào ngày nào ? Nam-chúa ta không biết sự kia. Họ Trịnh đã ép Thiên-tử ra lệnh cho chư-hầu, mà lại phát lời bảo rằng chúa ta trên hiếp Hoàng-đế, dưới khinh Triều-đình. Lời ấy có thể nghe được không ? Huống chi đời xưa, từ Hán, Đường, Tùy, Tống, đến Đinh, Lê, Lý, Trần, từng nghe xưng Thái-thượng-hoàng, Kim-thượng hoàng-đế. Còn như Thái-

thượng-chúa, Kim-thượng-chúa thì tai ta không nghe, mắt ta không thấy bao giờ (10).

« Đem chúa Nguyễn và chúa Trịnh so-sánh thì ai trung thần, ai gian-thần ? Xin các thầy nói đề cho rõ chính lí. »

Ấy rồi sứ bên Bắc cúi mặt không đáp lời. *Tú-minh* lại nói rằng :

« Ôi ! Trị, loạn, là tại số Trời. Khi trị thì dân mạnh của nhiều ; khi loạn thì trời gieo nạn, người bị tai. Nay chúa Trịnh kia đã cầm quân đến đây, quyết đánh thì đánh, không đánh thì về. Có gì mà kéo dài-dằng, làm hao-phí ngày tháng. Từ rày, hãy hẹn định giờ nào một phen giao-chiến, đề quyết ra công trồng mái hơn thua. Chớ có do-dự ! »

Sứ bên Bắc nghe nói, không biết đáp lại gì. Bèn nói rằng :

« Ngày nay đã tối. Sáng mai sẽ biết. »

Hai sứ chấp tay vái từ giã nhau. Mỗi sứ trở về cõi mình.

Bấy giờ, *Tú-minh* vào thành *Trấn-ninh*, trở về *Lũy-Cát*, bàm trình nguyên-soái *Hiệp-đức* và các tướng, kể lại với lời đối-đáp như thế ấy, như thế ấy.

Nguyễn-soái Hiệp-đức nghe nói, cả cười, nói rằng :

« Mày có thể gọi là *Trương Nghi*, *Tô Tần* (hai thuyết-khách nổi tiếng đời *Chiến-quốc* lấy lí-luận mà phá kế-hoạch chính-trị liên-minh của nhau) sống lại. Không làm nhục mệnh vua ; ắt đáng ưu-thưởng ».

Bèn lấy hai mươi lạng bạc thưởng cho *Tú-minh*. *Tú-minh* vái tạ rồi lui.

(10) Trong lời cãi và sách-vấn trên đây có hỏi đến sự « *Thiên-triều ban sắc* ». Nguyên-do sự ấy có thật. Trong khi vua cuối nhà *Minh* là *Quế-vương*, niên-hiệu *Vĩnh-lịch*, trốn-tránh quân *Thanh* ở vùng *Quảng-tây*, *Trịnh Tráng* có giúp. Tháng 10 năm *Tân-mão* 1651, sứ *Minh* mang sắc tới phong cho *Tráng* làm *An-nam phó-quốc-vương*, ban cho sắc, ấn. Sách *SK* quyển 18 trang 41b cho chép văn sắc ấy. Vậy sự nghi-ngờ của *Nam-sứ* không căn-cứ. Còn các danh-hiệu *Thái-thượng*, *Kim-thượng* dẫn trên, thì tuy các sứ không chép, nhưng chắc phần có thật. Sách *SK* cho hay rằng tháng 8 năm sau, *Nhâm-thìn* 1652, tiến-phong *Trịnh Tộ*, con *Thanh-dô-vương Trịnh Tráng*, là *nguyên-soái chưởng quốc-chính tước Tây-dịnh-vương*. Như vậy là *Tráng* nhường quyền văn vũ cho con, và thành *Thái-thượng-vương*. Muốn phân-biệt hai chúa giữ ngôi một lúc, người ta gọi *Tây-dịnh-vương* là *Kim-thượng-vương*. Bấy giờ *Tráng* 75 tuổi, *Tộ* 46 tuổi).

Bấy giờ Tiết-chế *Chiêu-vũ* (Nguyễn Hữu-Dật) trình rằng :

« Tôi liệu chừng khi Tây-dịnh nghe người về báo những lời ấy thì chắc xua quân tới đánh to. Minh-công Nguyễn-soái hãy ban lệnh truyền cho tướng các đạo nên chuẩn-bị đề đợi ».

Nguyễn-soái Hiệp-đức nói : « Phải ! ». Bèn sai người mang lệnh truyền cho các đạo thủy bộ : mọi người tự chuẩn-bị binh-mã đề đợi công-kích.

Lại nói đến người sứ bên Bắc trở về đến trong trướng chúa Tây-dịnh bàm chuyện người bên Nam đã si-nhục như thế ấy, như thế ấy... Tây-dịnh cả giận, nghiêng răng mắng rằng :

« Bọn chuột nhắt này khinh ta quá ! Ta phải đem quân cả nước tới diệt nó, thề không cùng đứng (sống) với nhau. »

Nói xong người con giận, sai đem sứ-nhân tới trước lũy chém ; bảo rằng nó đã tự đem lời riêng mà đối-đáp, làm nhục mệnh vua. Bèn ra lệnh truyền rằng :

« Các đạo chinh-diêm binh mã, thẳng tiến đến trước mặt thành Trấn-ninh gấp đánh. Nếu ai vào thành trước thì kẻ là công thứ nhất. Nếu ai giết lùi thì sẽ chém đầu để làm gương cho quân. »

Các tướng vâng lệnh chuẩn-bị tiến binh (11).

(11) Về các trận Trịnh-Nguyễn, sử họ Trịnh, SK, không đề lại một chi-tiết gì. Vậy về trận *Mật-cát* và cuộc đấu-khẩu vừa kể trên, trong SK tất-nhiên không thấy chép. Trái lại, trong sử họ Nguyễn, THL, có chép tóm-tắt đại-cương phù hợp với những câu chuyện chép trên đây — Sk Tiền-biên quyển 5, trang 11 và 12. Mời đọc qua, ta có cảm-trởng rằng THL hoàn-toàn lấy nguồn ở sách KQ. Nhưng xét kỹ thì THL có cho biết thêm một vài chi-tiết, ví-dụ : Văn-trưởng là cai-cơ Trương Văn-Vân, Minh-lễ là Tổng Đốc-Minh, Tú-minh có chức cai-hạp. Như vậy thì các tác-giả THL có tư-lieu khác. Sự ấy khiến ta không thể coi những đoạn văn tự-sự tường-lận của KQ chỉ là tiêu-thuyết lịch-sử mà thôi, Và chẳng khi những sự-kiện kể trên xảy ra, Nguyễn Khoa-Chiến đã 14 tuổi. Ba bốn mươi năm sau đó, viết sách này, chắc tác-giả đã lượm-lặt được nhiều điều người ta kể lại. Tuy tác-giả có thêm-thất, bịa đặt những lời nói chuyện động-dại, nhưng căn-bản câu chuyện có thật. Một thí-dụ khác là chuyện Văn-trưởng trá hình làm một tên lính để trốn rồi bị một quân địch *cắt mũi*. Việc ấy rất có thể thật, vì đời xưa trong trận, khi không muốn bắt tù-binh nhưng muốn có chứng là có thể giết hoặc bắt được một tên địch, thì thường cắt tai hay mũi địch-nhân chứ không dỡ giết).

9.— TẤN-CÔNG LŨY TRẤN-NINH LẦN THỨ NHẤT

Ngày 25 (tháng 11, 12-1-1673), giờ Thìn (7 giờ — 9 giờ) quân bên Bắc thẳng tới dưới thành Trấn-ninh. Tiếng hét rầm-rột. Chiêng trống huyền-thiên. Lúc ấy, hai bên Nam và Bắc giục quân đại chiến. Tiếng súng chấn-động. Quân bên Nam cố bám vào tróc thành, đánh mạnh. Quân bên Bắc ăn-nấp dưới hầm đánh gáp. Hai quân cầm-cự nhau từ giờ Thìn đến giờ Dậu (phóng từ 8 giờ sáng đến 6 giờ chiều) không rõ được thua. Cả hai bên đều đánh chiêng thu quân về nghỉ-ngoi.

Bấy giờ, tướng bên Nam, nguyên-soái Hiệp-dức nghe tin quân bên Bắc đã vào đánh thành Trấn-ninh, bèn cầm đại-binh (từ Thạch-xá, phủ Tân-thắng) đến Cừ-thôn, chỗ cách sông (đối bờ với xã Trấn-ninh), chia quân đóng đồn, cùng các tướng lo công-kích.

Đêm ấy, tiết-chế Chiêu-vũ ngồi tại Lũy-Cát, xa trông thấy tướng bên Bắc, quận Thắng đem hơn ba mươi chiến-thuyền bày ở bờ bãi, đối với Bàu-Trở, áp thành Trấn-ninh, làm thủy-quân ta ra vào khó. Bèn sai cai-đội Kiên-lễ, Đình-nghi, Thiêm-vinh dẫn binh, thừa lúc đêm tối đen, thẳng tới Ụ-Cát, ở lũy Mũi-giòi, đặt súng đại-bác, nhắm ngang hông thuyền thủy-quân quận Thắng mà bắn gáp. Lại sai tham tướng Tài-lễ đem chiến-thuyền ở cửa bờ Nhật-lệ bắn vào để chia thể của quận Thắng. Bấy giờ trong quân quận Thắng không phòng-bị. Bị chết rất nhiều, binh tự-nhiên chụy, bỏ lại nằm, sáu chiếc thuyền. Còn dư vượt bể chạy về sông Đại-linh hết.

10.— XUNG KÍCH LŨY TRẤN-NINH LẦN THỨ HAI

Đến ngày 26 (tháng 11, 13-1-1673), chúa Tây-định hạ lệnh bảo sai chọn quân hùng-tráng, cho uống rượu cấp-nộ (chống say dữ), thỉnh-linh tới thành Trấn-ninh, nhả chỗ lũy có thể thấp mà trèo vào, quyết tử-chiến. Rồi thì, quân bên Bắc nhân có sức rượu trèo thành mà lên. Những quân ăn-nấp dưới hầm cũng phát súng để giúp uy.

Lúc ấy, tướng bên Nam là các chương-cơ Tiến-dức và Đức-kiêm, cả hai tướng đều sai quân cự-địch. Quân bên Bắc nhảy lên mặt lũy. Quân bên Nam cầm giáo dài đâm ra. Người chết rất nhiều; thây đầy ao, hầm. Quân bên Bắc lấy thây chất đống làm thang mà trèo. Quân bên Nam hết sức đâm. Thây chất như núi.

Những kẻ đâm đã mỏi tay, bèn đầy súng đại-binh (cán dài) bắn gáp. Quân bên Bắc lấy dây gai (ném) buộc vào súng mà kéo ra; lấy đất đá và còi cỏ, các vật khác nhét đầy nòng súng, làm súng không

bắn được. Quân ta lấy thương dài đâm ra ; bên kia lại đâm vào, hỗn chiến không dứt.

Rồi thì, quân bên Bắc lấy sào dài đưa lửa ném vào đốt *U-Mây*. Lửa cháy rực trời. Tướng bên Nam, cai-cơ *Thái-son* và tham-tướng *Tài-lễ* dẫn quân chớ cát thấp nước mà chữa cháy. Lửa ấy liền tắt.

Quân bên Bắc lại lấy trái phá ném vào trong thành. Trái phá thì một mẹ sinh năm con, theo lửa mà nỏ tung. Tiếng nghe như sấm động. Đờ gang sắt cũng vỡ. Quân bên Nam chết rất nhiều. Nhiều người bị trọng-thương, khó lòng trốn-tránh được. Bấy-giờ có một người quân bên Bắc đứng ngoài thành kêu bảo quân bên Nam rằng :

« Tao và mày đều là loài người cả, sao lại nhẫn tâm hại nhau. Chỉ vì các chúa tranh nhau, đến đổi tao mày phải chết ngoài số-mệnh. Này ! Hãy nghe tao bảo : hễ thấy trái phá bay vào thì kẻ ở xa hãy kíp chạy, kẻ ở gần thì nằm xuống sát mặt đất, tự-nhiên vô-sự ».

Quân ta nghe đó đều y theo ; nằm ần, đều được khỏi bị thương.

Hai quân đấu nhau một mạch đến canh khuya. Nó và ta đều mệt nhòai, không thể cựa-cựa. Bên kéo đèn gọi thu quân. Cả hai bên đều tự bãi chiến về trại nghỉ-ngoi.

Người bấy-giờ có kẻ ngâm bài thơ rằng :

Lửa trận tung lên sáng cả lâu
Mặt sông sóng dợn đến trời cao
Ròng hăng đêm đấu gươm cao vút
Hồ mành khi tranh vènh ngược râu
Ngoài lũy toi bời ba trăm đũa
*Trong thành chỗi dậy mấy nghìn phu **
Lạ thay địch có ai kêu bảo
Mới biết lòng Trời hộ Chúa ru !

Đêm ấy, chúa *Tây-định* đánh thành không hạ được, cả giận triệu các tướng, ban rằng :

« Thành Trấn-ninh thật là vững-chắc. Lính bên Nam tuy ít, nhưng hùng-tráng. Quân ta tuy nhiều, nhưng mỗi-một. Nay đã đánh thành vài ngày rồi mà thua được chưa rõ. Nhưng quân ta chết và bị thương rất nhiều. Các khanh có cao-kiến gì, nên mau bày tỏ. »

* (Các câu năm và sáu tôi không hiểu ý. Tôi chỉ phỏng dịch mà thôi).

Đô-đốc quận *Dĩnh* (12) bầm rằng :

« Thành bại bởi trời. Há phải người có thể định liệu. Huống chi người xưa đã có câu sấm rằng « Bắc vững thế kim thang, Nam bền thành bích ngọc ». Lấy sự này mà suy thì tin là thật không ngoa đó. Sách *Binh-pháp* nói : « Đánh thành là tai-vạ cho quân ». Chính đó là sự mà khi hành-quân nên kiêng.

« Huống bây giờ đã đến mùa đông lâu rồi. Quân lính không quen thủy-thô, voi ngựa không chịu nổi gió rét. Một đảng thì ba quân ốm yếu, đã không lòng chiến-đấu ; một đảng thì đi xa nghìn dặm, về mặt lương-thương lại có thể đến chết đói. Chi bằng triệt quân về nước ta để lo kế khác. »

Tây-định nghe nói, cả giận mắng rằng :

« Mày là cái đồ nhu-nhược, bàn-bạc như kẻ nhà nho, xa với sự-tình ; yêu vợ con, nhớ nhà cửa, lo tìm lợi, chơi-bời làm vui, mà không tận tâm để rửa nhục, báo thù cho nước, và chỉ nghĩ đến mình mà thôi. Dùng mày có ích gì ! »

Bèn bãi quyền của quận *Dĩnh*, biếm làm dân thường.

Xong rồi, thái-tể, quận *Lan* bầm rằng :

« Lời quận *Dĩnh* nói có lí. Tuy biết ý trời, nhưng chưa hiểu vận-cơ. Ôi ! dấy quân đi đánh dẹp thì một cử một động, làm hoặc thôi là rất khó. Từ khi Vương-thượng cầm các đạo binh đến nay, đã qua hơn sáu tháng. Mới đánh mấy trận, được thua chưa rõ. Xưa có câu nói : « Đã đến núi ngọc, không lẽ về tay không ». Tôi xét thấy trong trận đánh hôm qua, có rán sức hết lòng đánh giặc, nhưng không thắng. Xin Vương-thượng ban lệnh-chỉ truyền cho các tướng đồng tâm phá vào tận mặt thành Trấn-ninh, đào đồ tường. Rồi quân ta như kiến nối nhau mà bò vào. Bên kia khó chế lại. Huống chi « muốn bắt con hồ mà không vào hang hồ » thì sao bắt được ? Sách *Binh-pháp* nói : « Đặt vào chỗ chết rồi sau sống ». Như thế thì cử-hành một lần mà thành công vạn toàn ».

Tây-định nghe, rất mừng, vỗ tay cười to, nói :

« Lời khanh nói rất hợp ý ta ».

(12) Sử miền Bắc còn đề lại hai tên mang tước *Dĩnh quận-công* sống thời này : một là *Nguyễn Đệ* bồi-tụng binh-bộ thượng-thư về tri-sĩ và mất vào cuối năm Qui-sửu, đầu năm 1674. Hai là *Ngô Hữu-Dụng*, một thái-giám, mất năm 1685 lúc 83 tuổi. Quận *Dĩnh* trong câu chuyện trên có thể là một trong hai người này, tuy rằng Nguyễn Khoa-Chiêm nói y bị biếm làm thường dân).

Bèn ra lệnh cho chư-tướng các đạo theo đó chuẩn-bị mà làm.

11.— XUNG KÍCH THÀNH TRẤN-NINH LẦN THỨ BA

Đến ngày 27, rất sớm (tháng 11, 14-1-1672), đại-tướng Bắc-quân là quận Hào (Lê Thị-Hiến) đặt súng tại đài *Cồn Mắm* (Khu hàm dài) bắn gãy cầu *Mũi-nậy*. Tướng bên Nam, cai-cơ *Thuận-trung* ở đài *Mũi-thóc* giục quân bắn trả. Thành-linh, đạn súng *đại-binh* (cán lớn) của bên Nam bắn trúng nòng súng bên Bắc và bịt súng không thể bắn trả lại. Rồi thì quân bên Nam qua lại trên cầu phao *Mũi-nậy* mà không lo sợ.

Đến giờ Thìn (từ 7 đến 9 giờ sáng), các đạo quân bên Bắc chỉnh-sức chiến-cụ. Lại sai ba nghìn quân chuẩn-bị cuốc xuống và các vật dùng để đào thành... Thành-linh nghe tiếng súng hiệu, Bắc-quân nhằm thành *Trấn-ninh* thoát tiến, như gió lốc cuốn lá mà tới. Nam-quân thấy vậy, chia binh cự-địch. Ấy rồi hai quân đại-chiến. Súng nổ cùng bắn tung xuống như mưa.

Bấy giờ, ba nghìn quân bên Bắc đào thành. Đều uống rượu *cấp-nộ* (làm chóng nổi cơn giận), không quân sống chết, thoát sấn vào trước *Đài-mỹ* thuộc lũy *Trấn-ninh*, tung lửa đốt hết chông, tiêm, gai-gốc. Ra sức đào lũy *Trấn-ninh*. Thành toàn vỡ. Bấy giờ các tướng bên Nam là *Chưởng-cơ Tiên-đức*, *Đức-kiêm*, tham-muru là *kí-lục Xuân-đài* chia quân ứng cứu. Thấy thế giặc lớn, liệu chừng không địch xuê, cả sợ bèn nghĩ rằng :

« Quân giặc hung tợn như thế này, quân ta khó lòng chống được. Chẳng bằng bỏ thành *Trấn-ninh* dẫn quân lui về *Mũi-nậy*, giữ *Đại-lũy* (lũy *Nhật-lệ*), cùng với các đạo cự-ấn, mới có thể chế nội ».

Các tướng bàn luận phân-vân, chưa quyết-định. Có kẻ nói : cũng được ; có kẻ bảo : không được. Bèn sai người đến doanh *Nguyên-soái Hiệp-đức* (ở *cư-thôn Võ-thạch*), vào trình chuyện ấy. *Nguyên-soái Hiệp-đức* nghe nói, cả kinh, sai tướng-thần-lại *Văn-cảnh* tới thành *Trấn-ninh* truyền cho *Chưởng-cơ Tiên-đức*, *Đức-kiêm* và các tướng làm như thế này, như thế này...

12.— CỨU-VIỆN LŨY TRẤN-NINH

Lại sai *Vũ-lược* tới lũy *Cát* (lũy *Sa-đôi* hay là *Đống-cát*) báo với tiết-chế *Chiên-vũ* rằng :

« Thành *Trấn-ninh* bị Bắc-quân đào sập vỡ. *Chưởng-cơ Tiên-đức*, *Đức-kiêm* đã phi báo xin bỏ thành *Trấn-ninh*, rút quân về giữ *Mũi-*

này. Quan Nguyên-soái đặc truyền cho quan Tiết-chế đem quân gấp tới ứng cứu thành Trấn-ninh để khỏi lo trận-tuyến bị hở ».

Tiết-chế *Chiêu-vũ* nghe nói bảo rằng :

« *Vũ-lược* hãy gấp về bẩm trình minh-công Nguyên-soái rằng ta vốn đã chia các lũy cho các tướng giữ. Nếu chia không cân thì ta đáng chịu tội nặng. Huống chi thành Trấn-ninh là phần người khác phải giữ. Họ đều ăn lộc vua, thì đáng phải tận tâm báo ơn vua. Ta không dám qua bên ấy ».

Vũ-lược nghe nói xong trở về. Rồi thì tiết-chế *Chiêu-vũ* bàn kín rằng :

« Nếu *vũ-lược* về trình lời ta như vậy, thì Nguyên-soái sẽ cầm quân qua Trấn-ninh ứng cứu. Chi bằng ta đi tới thành Trấn-ninh cứu trước, để Nguyên-soái khỏi nhọc lòng ».

Bèn sai quận *Hiệp* giữ vững lũy Cát ; tự mình đem quân đi gấp cứu thành Trấn-ninh. Rồi lấy ván làm bảng lớn dựng bên đường. Trên bảng đề những chữ sau : « *Chiêu-vũ* đã cầm binh qua cứu ; mong Nguyên-soái thay giữ lũy Cát ». Nếu Nguyên-soái nhìn thấy bảng, thì sẽ rút quân.

Lại nói đến chuyện *Văn-Cảnh* về tới thành Trấn-ninh, trình với các chưởng-cơ *Tiến-đức*, *Đức-kiêm* và các tướng rằng :

« Nguyên-soái đề ý nhiều về các ông. Các ông đã cùng hưởng lộc nặng của nước nhà, vậy nên báo ơn dày Thánh-thượng, để làm trọn đạo nhân-thần. Huống chi, kẻ dùng binh, tiến thì dễ, lui thì khó. Nay các ông muốn lui quân về lũy *Mũi-nây*. Hoặc-giả quân bên kia thừa thế tiến tới, thì quân ta bấy giờ đang trước có sông cả, đang sau có giặc đuổi, sẽ cuống lòng vỡ mật. Ví có *Khồng-minh* sống lại, cũng khó lòng kiếm lại được. Các ông hãy nghỉ-ngơi chừng một giờ, đợi Nguyên-soái dẫn quân đến thế, rồi nếu các ông muốn lui, sẽ tùy ý. Nguyên-soái sẽ không cố nài lưu lại. Các ông hãy nên hết sức cố-thủ mà đợi, chớ có hấp tấp ».

Lúc ấy, các chưởng-cơ *Tiến-đức*, *Đức-kiêm* nghe truyền xong, cả kính, bảo *Văn-Cảnh* rằng :

« Xin sai-quan hãy về bẩm trình Nguyên-soái, mong lượng xét hiểu cho chúng tôi đã trong một lúc nghĩ nông, mưu toan không hợp lẽ. Mong Nguyên-soái bằng lòng tha thứ. Huống nay giặc tới dưới thành, một bước khó dời ; sao dám lui về *Đài-lũy* (Nhật-lệ). Chúng tôi đều quyết tử đánh để giữ lấy thành-trị. Xin Nguyên-soái chớ tự thân đi đánh. »

Văn-Cảnh từ giả, về chào Nguyên-soái, thuật hết lời các chướng-cơ Tiên-đức, Đức-kiêm nói như thế. Nguyên-soái *Hiệp-đức* mừng lắm, nhưng trong lòng còn ngờ lo. Thành-linh thấy Vũ-lược về báo rằng tiết-chế *Chiêu-vũ* không chịu đem quân cứu-viện. Nguyên-soái *Hiệp-đức* cả kinh, bèn truyền lệnh rằng tự mình cầm đại-binh đi cứu thành Trấn-ninh.

Quân vừa đi được nửa đường thì linh tiên-phong thấy bên đường có bảng gỗ to, trên viết chữ như thế ấy... sai người về báo Nguyên-soái. Rồi đó, Nguyên-soái *Hiệp-đức* bèn chọn người tâm-phúc sai đem lính cường-tráng đi bảo-vệ thành Trấn-ninh ; chỉ lưu lại một con ngựa thiên-lí, một cây kim-thương đặt cạnh chỗ ngồi để đợi.

Tướng-thần-lại *Văn-sùng* thấy vậy, trình rằng :

« Giặc đến dưới thành, thua được chưa rõ. Mà Minh-công đã sai hết quân hộ-vệ đi xa. Hoặc-giá xảy việc bất ngờ, thì ai bảo-hộ ? »

Nguyên-soái *Hiệp-đức* cười, nói rằng :

« Quân vệ ta được điều ấy là hơn gấp mười ta, Thảng-như đại thắng thành công thì ta làm bầy tôi được trọn đạo báo nước. Nếu sơ-hở thì ta sẽ cưỡi con ngựa này, vác cái thương này, cùng chúng nó quyết-tử đánh. Hết sức có thể bắt được hơn vài mươi người. Nếu có có lâm-sự (bị chết ; tiếng nói kiêng diêm gờ) thì sẽ làm thần thiêng ở chốn này để hưởng cúng tế bốn mùa suốt muôn đời. Ta có sợ gì ! »

Nói xong, trờng mắt, cả giận. Quân đều sợ, phục, cảm-thán không ngớt. Người bấy-giờ có thơ khen rằng :

Khí nhả cầu vồng vượt thấu trời
Trung-trinh ôm dạ bật dương oai
Thương vàng đã hẹn trừ hôi ác
Ngựa sắt sâu thề đập cỏ gai
Đánh giặc mưu kì người ít lẹ
Lâm cơ ứng biến kể thêm tài
Anh-hùng p'ấn-phát lời oanh-liệt
Vạn thuở thanh-danh rập mọi nơi

Lại nói chuyện tiết-chế *Chiêu-vũ* đem quân đi vào buổi hoàng-hôn, thảng đến thành Trấn-ninh, chỗ *Đài-mây*. Thấy thành sắp đổ. Nghĩ thăm hồi lâu, tìm được một kẻ. Bèn sai người tìm lấy củi, cỏ, bó lại thành đinh-liệu (đuốc lớn) cam ngoài nhà ; đặt ở hai bên sân trong lũy. Lấy lửa nhen lên, ánh lửa chiếu sáng rạng như ban ngày. Bấy giờ binh tướng trong thành thấy vậy, sợ hỏi rằng :

« Quân giặc áp ngoài thành như thế. Thành toan vỡ. Ông Tiết-chế lại phóng hỏa cháy sáng. Ấy là lẽ gì ? »

Chiêu-vũ cười, nói rằng :

« Nếu quân kia vào thành thì công ta sẽ rất lớn. Chúng bây đừng lo ».

Ai ai nghe xong đều run sợ kinh hoàng, chẳng hiểu ý ông ra sao. Quân bên Bắc thấy trong thành nhen lửa, lại nghe tin *Chiêu-vũ* tiếp binh đến, nghi có nguy-kế mai-phục ; không dám lại gần lũy, lui ra ngoài xa xa. Trong thành, các quân thấy vậy, cả mừng.

Tiết-chế *Chiêu-vũ* gấp sai quân tìm trong dân làng ở ven sông, lấy thuyền *tràng-đa* (có bánh lái dài), tháo lấy ván, dựng vào hai mặt chỗ thành bị vỡ, lấy cát trắng lấp vào giữa những ván ấy. Lại lấy bồ trữ cát vào mà bồi đắp. Lũy trở lại nguyên vẹn như cũ. Quân giặc không thể làm di-chuyển.

Quân bên Bắc thấy vậy, đều cả sợ, nói rằng :

» Đó là Trời giúp ; chứ sức người không làm được thế. Tuy đời xưa Hác *Chiêu* giữ thành giỏi, cũng không hơn thế này ».

Bắc-quân bèn sai kẻ bán giỏi trèo lên mặt lũy, làm dở sọt cát, ngodi trồn vào trong, lấy súng bắn xuyên qua lũy. Quân ta không biết xoay chiều nào, bị hại rất nhiều. Bấy giờ có người bán xứ, cai-đội *Bá-Dương*, dẫn hơn ba trăm lính-binh đến, tuần-tiêu trong lũy. Hoặc nơi nào có điều bất-lợi thì giúp sức cùng đánh gáp. Khi đến chỗ lũy mới bồi ở *Đài-mây*, thình-lình nghe một tiếng súng nổ, bị trúng chết mất năm sáu người. *Bá-Dương* tay cầm dao lớn, nhẩy lên mặt thành. Tên giặc trông thấy, liền chạy, bị *Bá-Dương* hai tay cầm dao chém xuống. Tên giặc bị bổ làm hai từ đầu đến vai. *Bá-Dương* bèn nằm đầu nó giờ cho ngoài lũy thấy, và kêu lớn lên rằng :

« Họ *Trịnh* chúng bây ơi ! Tao đã chém đầu nó rồi. Chóng chóng bó tay lại hàng, kẻo ta không để mống nào lại ».

Bên địch thấy vậy, sợ lắm, nói rằng :

« Ấy là *Vân-trường*, *Dực-đức* đời xưa (tức là *Quan Vũ* và *Trương Phi* đời *Tam-Quốc*), chứ không phải là tướng đời nay ».

Chúng bèn rút cõ, nấp dưới lũy, không dám ngừng nhìn. *Bá-Dương* gọi quân đánh gáp.

13.— CHIẾN-CỤ MỚI : DIỆU PHÓNG HỎA VÀ VÁN CÂU NGƯỜI

Rồi đó, *Tây-dịnh* bày binh mã ở đỉnh *Cây-ùng* ở *Phúc-địa*, giục

quân đại-chiến. Sai người đem điều giấy thả lên đến trời xanh ; nhân có gió thuận, cho bay chiếu vào trong lũy. Dưới bụng các điều giấy ấy có mang thuốc súng. Khi (điều) rơi xuống, hoặc gặp nhà cửa, ụ súng, thì lửa bốc, đốt cháy. Ấy rồi, trong thành, ngọn lửa nổi xa gần.

Cai-cơ Thái-son đem quân dẹp lửa. Lửa điều này nếu rơi vào đám quân-nhân, mà quân-nhân lấy nước tưới vào thì tự-nhiên lửa bùng cháy, và liền cháy bén đầy người. Nam-quân không biết làm thế nào :

Bấy giờ, lính giặc có kẻ ở ngoài thành kêu lớn bảo quân ta rằng :
« Lửa điều có chất mỡ rái-cá chuyền đi. Nếu nó có rơi vào mình ai, thì lấy cát trắng mà rập vào thì tự-nhiên được vô-sự. Chớ lấy nước tưới, vì lửa liền nhân đó mà đốt cháy ».

Quân ta theo đó mà làm, đều không lo nữa.

Bấy giờ, Tiết-chế *Chiêu-vũ* thấy quân giặc chiếm đóng dưới lũy. Nó và ta hõn chiến. tranh mác, giành kích, níu tóc, cướp dao. Đó không phải là phép đánh trận. Bèn nghĩ ra một kế. Sai quân dẫn gỗ, làm hơn ba trăm tấm ván dài sáu thước, rộng ba tấc. Lấy đinh sắt nhọn đóng vào dưới ván, trông như móng rồng, răng hổ (dành cong như lưỡi câu). Dùng cây gỗ lớn dài ba mươi thước, dựng trên mặt lũy, cho nghiêng về phía ngoài, để buộc dây thừng treo ván lên đầu cột gỗ. Nếu binh giặc thỉnh-linh tới chiếm chân thành hõn-chiến, thì sai lính cầm dây thả ván xuống, rồi kéo lên đầu cột liền. Mỗi lần thả xuống cũng câu lên được năm sáu tên lính bị dính đâm mác dưới ván.

Ấy rồi, lính giặc bị câu kéo lên, tay chân run rẩy, kêu khóc một lúc rồi chết. Bấy giờ Bắc-quân ngừng mặt trông thấy, đều lòng kinh, mắt nhắm. Đều bảo nhau rằng :

« Quân bên Nam hành phép này thật là rất độc. Thà chết chóng, không nên chịu đâm đau ».

Chúng bèn nấp sâu dưới hầm không dám tới gần sát mặt lũy, chỉ đứng xa xa mà công kích. Hai quân cầm-cự nhau đến canh ba. Cả hai bên đều dừng đánh, trở về trại nghỉ-ngoi.

Người bấy-giờ có thơ khen rằng :

*Đầy lòng thao lược suốt bình-sinh
Một chước làm vui trăm vạn-binh
Chỉ dụng ván gai chùn giặc mới
Không cần gươm lớn diệt địch kinh
Chớ rằng Gia-cát nay khôn thấy*

*Mới biết Lưu Cơ đã tái-sanh
 Trỗi dậy anh-hùng phò tá chúa
 Chông gai quét sạch, nước nhà vinh*

14.— *TẤN-CÔNG THÀNH TRẦN-NINH LẦN THỨ NĂM*

Lại nói chuyện ngày 28 tháng ấy (tháng 11, 15-1-1672), giờ Dậu (từ 5 đến 7 giờ chiều), chúa *Tây-định* thấy đánh thành nhiều ngày không hạ được, trong lòng giận lắm. Bèn sai quân thành-linh đến thành *Trần-ninh* đánh mạnh, dùng *trái phá* bắn gấp. Nam-quân ở các thuyền (đội) đã cảnh-bị, cho nên đạn lửa từ đó không thể dùng được hay nữa. Hai quân Nam và Bắc kịch-chiến bằng cách thường. Hai bên đều thả đèn đuốc chiếu rạng trời đất, làm sáng như ban ngày. Đại-chiến một mạch đến khi trời sáng, không phân được thua. Hai bên tự dừng đánh, trở về trại, chia quân cố-thủ.

Bấy giờ, Bắc-quân kiêu về chinh-chiến, ai ai cũng kêu oán, đều nói thăm rằng :

« Đồi trước, phò nhà Lê, chỉ một mình chúa Nguyễn Chiêu-huân (Nguyễn Kim) có công đầu. Mà chúa Nguyễn được có một gọc đất này thì chưa xứng công kia. Nay chúa Trịnh ta một mình coi bốn trấn. Thiên-hạ đều nắm trong tay, mà còn tham được thêm không chán, cho nên đem quân đi tranh-hành, đến đổi chúng ta chết không đúng số, mất cha mẹ, bỏ vợ con. Đó là cái lẽ gì ? »

Nói rồi, đều lớn tiếng cả giận. Từ đó Bắc-quân đều sinh oán ngầm.

15.— *NGUYỄN HỮU-DẬT THỀ GIỮ VŨNG TRẦN-TUYẾN*

Lại nói chuyện ngày ấy ở Nam-triều chúa *Hiền* ngự tại phủ *Toàn-thắng* (ở xã Trung-chỉ thuộc Quảng-trị), nghe tiếng súng nổ lớn như ở bên tai. Sai quân tuần thám các cửa bể thì đều không có tin gì lạ. Mới biết có đại-chiến ở thành *Trần-ninh*. Trong lòng lo-lắng. Bèn sai tướng-thần-lại *Tài-trí* phi ngựa tới trong dinh Nguyễn-soái và đồn tiết-chế *Chiêu-vũ* dò và lượng chừng ta có thể chế lại sự công-kích ấy không :

« Xem thế nào thì trở về sớm sớm báo bẩm ».

Tài-trí vâng mệnh, thẳng tới thôn *Cừ-hà* trình bẩm Nguyễn-soái *Hiệp-đức*, thuật lại hết lệnh chúa bảo dò như thế ấy. Rồi lại đi tới thành *Trần-ninh*, đến trong *trường Chiêu-vũ* để gặp mặt. Vào *trường*, ngồi yên xong, *Tài-trí* trình *Chiêu-vũ* rằng :

« Vương-thượng đề ý đến *Tiết-chế*. *Trương-quân* biết rằng nay thế

Bắc-quân mạnh như vậy. Hãy lượng chừng sức ta đánh và giữ thua được thế nào. Xin ngài Tiết-chế quyết gấp cho một lời đề tôi rõ ý, về triều báo bằ**m** Thánh-đức được biết rõ ».

Chiêu-vũ nghe nói, bèn phất tay áo, lớn tiếng nói rằng :

« Lĩnh bên Bắc tuy nhiều, nhưng đều là quân quạ hợp, sẽ bầy ; là tội sâu kiến, giun dế, theo gió mà nhóm, bị mưa thì tan, không đủ làm sợ. Năm xưa ở Nghệ-an, đánh nhau trong bảy tám năm, tôi đã rõ phổi ruột họ Trịnh, mặt gan tướng bên Bắc. Lúc ấy, quân ta đã vào sâu trong đất quan-trọng (dễ) như vào chỗ không người. Huống chi ngày nay, nước ta có hào sâu, lũy chắc, tướng dũng, binh cường, thích chiến-đấu. Thế tất không phải lo. Bây nên sớm về bằ**m** lại, xin Thánh-thượng gồi cao ngòi yên, bắt-tất phải lo-lường ».

Tài-trí nghe lời *Chiêu-vũ* nói, trong lòng do-dự, chưa khứng trở về. Tiết-chế *Chiêu-vũ* biết ý, bèn lấy giấy bút viết thành *quân-lệnh-trạng* (tuyên ngôn về phép nhà binh) rằng :

« Ta nguyện ra sức cố-thủ, quyết chắc sẽ thắng, tiêu-diệt lũ giặc đề báo ơn nước. Ấy là nhiệm-vụ lớn của nhân-thân. Nếu có sơ-hở, xin giết sạch ba họ tôi để làm chính pháp quân ».

Viết xong, giao cho *Tài-trí* đem về triều báo bằ**m**. *Tài-trí* lĩnh lấy *quân-lệnh-trạng*, ra khỏi dinh. Đang đêm, trở về phủ *Toàn-thắng*.

Bấy giờ có các con trai *Chiêu-vũ*, năm sáu người là bọn *Hào-lương* (con cả *Hữu-Dật* tên là *Nguyễn-Hữu-Hào*, tác-giả chuyện *Song-tinh Bất-dạ*), người nào người nấy đều nhìn mặt nhau. Duy có con thứ ba là *Nguyễn Thành* chỉ ngòi yên mà trông, hơi hơi cười mát. Rồi thì *Hào-lương* và *Trung-thắng* tiến lên trình với *Chiêu-vũ* rằng :

« Theo các con thấy, thì thế địch lớn-lao, quân ta mỗi-một. Huống chi thành-trị sắp vỡ. Như thế ấy mà Cha lập *quân-lệnh-trạng* kia. Thắng-hoặc ta chống địch không nổi, thì cả hạ họ ta sẽ bị hại. Sẽ-biết cậy vào đâu ? »

Tiết-chế *Chiêu-vũ* nghe *Hào-lương* nói, vỗ bàn cả cười, nói rằng :

« Con ta ít trí khôn ! Chưa hiểu quân-co. Sách xưa bảo rằng về việc binh cốt làm nguy-kế. Nay nó và ta chính đang lúc cả hai bên ở thế thấp mà giằng-co nhau. Nếu ta đem sự không địch nổi nói ra thì hạ-quân rụng mặt mà tan-tác, ta sẽ không kèm lại được. Giả-thứ sự-thế không thể chống nổi, thì « ở phía nam núi phượng nam, ở phía bắc núi phượng bắc », ai biết tìm đâu ba họ ta mà tru-di ! (ý nói rằng bấy giờ sự thế lung-tung, cả triều-định với tư-nhân đều trở-tránh-tan-tác). Bây nên cùng nhau lắng nghe, chớ nói lung-tung ».

Bọn *Hào-lương* nghe nói, đều vái đến đất, chịu phục là cha tính nghĩ cao. Cha con cùng hội-đồng bàn định mưu-kế để phá giặc Bắc.

Lại nói chuyện *Tài-trí* không đầy một ngày đã về đến phủ Toàn-thắng, vào chầu, trình cái quân-lệnh-trạng của Tiết-chế như thế ấy, như thế ấy... Chúa *Hiền* nghe vậy, mừng lắm, vuốt râu, bảo các tướng rằng :

« Từ khi Chiêu-vũ làm tướng hành binh tới giờ, bày mưu đều ứng, định kế không sai, đánh đâu ắt được, giữ đâu ắt vững. Có thể so với các danh-tướng đời xưa. Nay theo lời Chiêu-vũ cam-đoan, ta liệu không phải lo nữa ».

Vua tối vui-vẻ đàm-luận một lúc về các việc bên ta và bên kia chiến-đấu nhau.

Người bấy-giờ có thơ khen Chiêu-vũ rằng :

*Tột bậc anh-hùng chỗi một thời
Thần-cơ mưu mẹo vượt mây trời
Thỏa tình tướng sĩ cùng vui-vẻ
Nặng bụng quân thân chẳng nghĩ-ngợi
Sâu kiến kẻ gì sao trốn khỏi
Kì-lân âu hãn hiện trên đời
Nếu không lệnh-trạng làm khi ấy
Sao có ba quân được mạnh hơi*

Lại nói chuyện chúa *Hiền* ở Nam-triều cùng các tướng đàm-luận về sự hai quân đánh nhau. Thịnh-linh nghe nói rằng nguyên-soái *Hiệp-đức* sai tướng-thần-lại *Văn-học* về triều báo-bầm rằng quân ta đại-chiến với quân bên Bắc, cổ-thủ trong mấy ngày như thế, như thế... Bắc-quân không dám lại gần lũy. Chúa nghe bầm, mừng lắm, xấn áo, cười, nói rằng :

« Quân của Tây-dịnh chóng chầy gì cũng thua. Ta sẽ cầm đại-binh đuổi dài đến Trung-dô, bắt cờ giặc Trịnh, đề tỏ rõ là kẻ anh-hùng Nam-Việt ».

Bèn truyền cho *Văn-học* trở về nói với chư-tướng rằng :

« Ta cậy vào Chư tướng như thế chân tay. Chư tướng giúp ta như là lòng bụng. Vậy hãy đồng tâm hiệp lực để cứu sinh-dân. Sau khi thành công, cùng nhau hưởng phú quý. Đó là đạo quân thần. Ta không cần nói hết lời, Chư tướng đều rõ đấy »

Văn-học vâng mệnh trở về thành Trấn-ninh, truyền lệnh-chỉ lời như thế ấy. Các tướng mừng lắm, vọng bái mà vâng mệnh. Ai nấy đều nghĩ rằng tức bụng vì lòng dạ họ Trịnh. Rồi thì ai nấy đều chuẩn-bị binh mã để đợi công-kích.

16.— LÊ THÌ-HIỂN ĐỊNH TẤN-CÔNG CHÍNH-LŨY BỊ THUA
TRỊNH CẢN BỊ BỆNH TRỞ VỀ

Lại nói chuyện tướng bên Bắc, thái-bảo *Hào-man*, lập đồn ở xã *Chính-thủy*. Ngày 30 (tháng 11, 17-1-1673) bèn dẫn binh ra ngoài lũy, đến chỗ *Cây Gạo* (Thung-ba) trương tám cái lọng xanh. Trống còi rầm-rột. Hành binh rất chỉnh-túc, kì xi hạp từng chùm. Quân kia khoe hùng-tráng đề nhất Nam-quân. Đi tới trước thành Nam-quân rồi dừng lại.

Bấy giờ tướng miền Nam, trấn-thủ *Mĩ-thắng*, đóng quân ở *Chính-lũy*, trông thấy *Hào-man* khoe quân như vậy ; giận lắm. Bèn sai đô-dốc là *quận Lân* cho người giục ụ súng *Chính-dài* quay ngang súng đại-bính nhắm *quận Hào* (tức là *Hào-man*, cũng là *Lê Thị-Hiến*) mà bắn. Đạn bay xuyên ngang thân cây gạo. Đạn rơi vào chỗ *Hào-man*. Y sợ lắm, nên gấp chạy vào trong lũy (*Chính-thủy*).

Bắc-quân luống-cuống, bỏ giáp, vớt qua mà chạy. Quan trấn-thủ *Mĩ-thắng* thúc quân gióng trống, hò-hét đề dương uy ; bắn gấp, đại-chiến một trận. Bắc-quân bị chết hơn năm trăm người. Rồi thì *Hào-man* đóng quân trong lũy làm kẻ cố-thủ, không dám ra coi trận.

Lại nói chuyện nguyên-soái thủy-sư của Bắc-triều, thái-tê *Phú quốc-công* (13) (*Trịnh Cản*) đã đem chiến-thuyền đóng ở bờ bắc sông *Đại-linh*, tính toan ra bề, vượt vào cửa *Nhật-lệ* để đánh cướp. Thành-linh y bị trúng phong, phải nằm trong trướng, đầu nhức, mắt hoa, miệng cồng, tâm loạn, bỏ ăn, bỏ uống, tay chân đều không chuyển động được. *Lương-y* điều-trị không bớt. Càng ngày bệnh càng thêm trầm trọng. Chúa *Tây-định* nghe tin, sợ lắm ; thăm sai người đưa về *Trung-đô* dưỡng bệnh, cho uống thuốc một cách thâm giấu, không để *quân-sĩ* biết, sợ động lòng quân. Lại sai *quận Lan* thay *quản thủy-quân*, để phòng-bị việc đánh.

17.— TRỊNH TẠC LUI QUÂN VỀ PHŨ-LỘ

Ngày mồng 2 tháng chạp (19-1-1673), chúa *Tây-định* thấy đánh thành (*Trấn-ninh*) trong nhiều ngày không hạ được, trong lòng lo, giận, không kể gì dùng. Kịp có một cống-sĩ người *Thanh-hoa*, tên *Hiền-Minh* đem ba sách-lược hay dâng lên *Tây-định* xem thấy bàn rằng :

« Thượng-sách là : hễ dùng binh, quý tại chóng như thần. Ra quân khi bất ngờ, đánh vào chỗ không chuẩn-bị ; đó là phép dùng binh để được thắng. Nay thì đại-binh ta đã đến cõi đất giặc. Phải một phen

(13) Phải đọc *Nghị quốc-công*. Toàn sách đều viết chữ *Phú*, cho nên tôi cứ thế vậy.

đại-cử, san phẳng hào lũy, quyết ao-chiến một lần với nhau, làm cho thể quân giặc yếu đi, đầu đuôi không thể đoái nhau. Như thế mới là được thắng.

« Trung-sách là : Không gì biến-hóa bằng thói đời. Không gì tham lợi bằng lòng người. Kẻ được lợi nhiều thì tuy là vua cha mà cũng có lúc không đoái đến. Bây giờ ta thật không nên hạ-tiện vàng lụa, cửu báu. Nên kín sai người cần-thận mang vào các huyện thuộc Thuận-hóa, tìm các kẻ hào-trưởng, chiêu-kết bằng ơn nặng, ban cho vàng lụa, đồ với họa phúc, khiến chúng nó thấy lợi quên nghĩa, phản bỏ họ Nguyễn, theo về với ta. Lại nên ngầm tới các binh-trưởng nó, phao lời, trở lẽ bên này, bên kia đầu mạnh, yếu, thuận, nghịch ; khiến nó nghe rồi phải tái lòng. Hễ lòng người một khi đã bị nao-núng thì không đợi đánh cũng tự vỡ.

« Hạ-sách là : Người xưa, khi đi đánh, không thắng thì lui về tu đức. Mà quân ta từ xa tới đây. Sau khi hạ trại, thường cùng quân địch giao chiến mà không thấy thắng. Năng rét biến-thiên, trái năm, sáu, bảy tháng. Tướng không lòng tiến đến nơi địch, quân có bụng nghĩ đến về. Nếu như không có địch đánh mình thì cũng không lòng muốn đánh. Huống chi nay, Trung-đô trống không (quân). Nếu ở *Bốn-trấn* có kẻ nhân nhíp mà nổi trộm, thì quan sơn xa cách, sao mà về chống đê chống ngự. Chẳng bằng nay triệt quân về nước, giữ lấy căn-bản ; đợi khi thiên-hạ khá êm, nhân-tình yên-ôn, rồi sẽ bàn lại. »

Chúa Tây-dịnh xem kế-sách ấy rồi, bèn triệu quần thần văn vũ, bàn luận xét các kế sách ấy ra sao. Thái-bảo *Hào-man* bầm rằng :

« Vương-thượng cầm đại-binh từ xa đến cõi Nam, chỉ là bại thành, phá trận, tiêu-trừ tiếm loạn. Mà nay ra sức đã tốt, đánh thành không hạ được. Ấy là nhọc mà không nên công. Huống chi, đánh thành là tận-vạ của nhà binh. Sách *Binh-pháp* bảo : « chống thì có lợi, chậm thì bị hại ». Quân ta đóng ở đây hơn sáu bảy tháng. Tướng sĩ đã không quen thủy thổ, tật bệnh thường sinh. Mà kẻ vì chiến-tranh bị chết rất nhiều. Lòng-dân than oán. Tôi nghĩ rằng nếu lưu lại đây lâu nữa thì đại-sự chung-qui cũng không thành. Tôi liệu chừng rằng dân *Bốn-trấn* thường có lòng phản. Mà trong nước lại có nhiều người ngấp-nghe ngôi thiên. Chi bằng Vương-thượng theo kế-sách của Cống Hiên, tâu xin Hoàng-đế dời xa-giá trở về điện *Phù-lộ* thuộc *Bổ-chánh* ở phía bắc Sông (sông Gianh), nghỉ-ngoi để đợi. Tôi xin lĩnh một đạo quân trở vào đại chiến một trận với Nam-quân. Nếu thắng thì Vương-thượng đem đại-binh ứng-tiếp, tiến thẳng đuổi dài. Nếu đánh không lợi, thì tôi cầm quân trở về bờ Bắc, hộ giá trở lại Trung-đô, rồi sẽ tính kế khác. Đó là kế-sách vạn toàn. »

Chúa Tây-định nghe Hào-man xong, gật đầu nói rằng :

« Lời Khanh cũng khá có lí »

Nói xong, nhưng trong lòng còn do-dự. Thành-linh có em chúa, là thái-bảo quận Kiên sai người tâm-phúc từ Trung-đô tới phi báo rằng ở Kinh-đô phò-mã quận Tiến manh tâm làm phản (14). Chúa Tây-định nghe báo, cả sợ, bèn ngầm ra lệnh đem quân về. Lúc đó lưu lại Hào-man, cho lĩnh một vạn quân đóng ở lũy Phúc-địa (15) để phòng Nam-quân đánh cắt đuôi.

Chúa Tây-định xin Hoàng-đế ngự về điện Phù-lộ (16) để đợi.

Lại nói chuyện tiết-chế Chiêu-vũ hội các tướng, bàn rằng :

« Bắc-quân cùng ta giáp-công ở thành Trấn-ninh, đánh luôn bốn năm ngày, thấy không di-chuyển. Từ đó đến giờ, quân kia im lặng không động. Không biết bọn nó lại ngầm mưu công-kích chỗ nào ? Các ông hãy nên bàn luận sự ấy ».

Văn-chức Công Giác nói :

« Đờ diên, quân bên Bắc ! đánh thành thì sức đã kiệt. Nay nó mưu cùng, trí hết, không có chước gì làm. Tôi liệu chừng tướng-sĩ bên Bắc đã không có lòng đánh. Không quá khoảng mười ngày, ắt tự rút quân

(14) Việc mưu loạn ở Bắc-triều vào năm 1673 có thật. Theo SK, quyển 19 trang 35a có chép chuyện tháng 9 năm Quý-sửu ấy phò-mã Đào Quang-Huy bị tội chết. Huy là con đại-tướng Đào Quang-Nhiều, nhờ công cha được chức tước, lấy quận-chúa, nhưng kiêu lộng, làm nhiều việc trái đạo, lại ngầm dựng doanh vào chỗ cấm-địa. Có người tố-giác. Đính-ngự tội chém bêu đầu. Nhưng chúa nhớ công cha nó, chỉ xử tội thất cổ và chém đảng-nhân là Kim-lộc hầu Trịnh Khuê. Chính đó là chuyện quận Tiến mưu loạn mà KQ mách lại. Xem cuối bài, chú thích (23) sẽ rõ.

(15) Lũy Phúc-địa có lẽ trở lũy Yên-nâu, tức là Dinh Ngói, trấn-sở phủ Bí-chánh. Xã Phúc-tự ở kề. Sau đây ta sẽ thấy Thi-Hiến đóng quân ở Bồ-chính.

(16) Điện Phù-lộ ở trên đường thông-lỗ ở bờ bắc sông Gianh. Lê Qui-Đôn chép rằng điện ở xã Phù-an (Phủ Biên Tạp-lục). Trong đoạn sau (số 18) Nguyễn Khoa-Chiêm nói rõ rằng Chúa rút về xã Vĩnh-giao đóng dinh ở Phù-lộ. Xét bản đồ đời Lê (Hồng-đức bản đồ) thì thấy rằng xã Vĩnh-giao nay là Lạc-giao, Phù-lộ nay là Phù-kinh, ở trên bờ bắc sông Gianh, cách La-hà 13 cây số về phía Tây (xem bản đồ phụ trương). Ở châu Bồ-chính còn có một « Hành-điện » khác, ở trên một núi mang tên núi Hành-điện. La-sơn Phu-lử khi ở Bồ-chánh có câu thơ « Hành-điện non cao mây nửa lấp ». Sách Đại-nam nhất thống chí tỉnh Quảng-bình chép rằng trên núi có nền đá một cung-điện tương truyền là của vua Chiêm-thành.

mà chạy, không dám nhìn thẳng quân ta, huống chi là dám công-kích chỗ nào nữa ! »

Tiết-chế Chiêu-vũ bèn sai Cống Giác bấm độn bói một quẻ xem quân giặc đánh hay giữ ra thế nào. Cống Giác bói rồi, nói rằng :

« Quẻ *Trung-thiếu* có sao *Vượng* nhưng lại gặp sao *Không-vong*, thì quyết rằng không đánh trở lại. Chủ-tướng đã chạy trước rồi. Hoặc-giả chỉ lưu lại quân thừa. Vào khoảng trung-tuần (tháng chạp) sẽ động trở lại ít ít ».

Tiết-chế Chiêu-vũ và các tướng nghe Cống Giác đoán xong, cả cười, nói rằng :

« Nếu quả thật như lời đoán thì ta sẽ trọng thưởng ».

Người bấy giờ có thơ khen *Cống Giác* rằng :

Chớ bảo không tướng tài
Tề-tướng giữa trần-ai
Mưu cơ theo dĩ-vãng
Trù toán biết tương-lai
Tay vạch số âm dương
Lòng theo vận đất trời
Huyền-vi ai đoán được
Thi-thố chẳng hề sai

18.— LÊ THÌ-HIẾN TẤN CÔNG LẦN THỨ BẢY RỒI GIẢ NÓI LUI BINH

Lại nói chuyện chúa *Tây-định* bên Bắc-triều, từ khi dẫn quân về xã *Vĩnh-giao*, (16) đặt doanh ở *Phù-lỗ*, (15) trong lòng vẫn giận chúa bên Nam không chịu làm bầy tôi. Ngày mồng 9 (tháng chạp, 26-1-1673) sai người đến *Bổ-chánh*, truyền cho *Hào-man* và các tướng rằng :

« Ai là kẻ sinh ở Nam-Việt mang tiếng anh-hùng, cầm chiêng quả trống vào đánh trấn miền Nam, mà lần-lữa, trừ-trừ, sợ hãi chúa miền Nam, không hết lòng hết sức, để mất cơ-hội ấy thì nên về Kinh-sư làm bạn với kẻ mặc quần áo đàn bà, chứ không được mặc áo mạo đàn ông mà đứng đầu Triều-đình, xưng mình là tề-tướng ».

Hào-man nghe vậy, sợ lắm. Đến ngày mồng 10, giờ Dậu (từ 5 giờ đến 7 giờ), hội-tập các tướng, sai quân tới thành *Trấn-ninh*, nán sức đại-chiến. Ấy rồi Bắc-quân nấp dưới hầm trước lũy bắn gấp. Tướng bên Nam nghe tiếng súng, lật-đật bày quân trên tróc thành đánh mạnh xuống. Hai bên Nam Bắc bắn tiếng súng không dứt. Đến giờ Hợi (từ 9 đến 11 giờ) mới dừng. Mọi bên tự thu quân.

Đến ngày 11 (tháng 12, 18-1-1673), tướng bên Nam, nguyên-soái *Hiệp-đức* thấy Bắc-quân hay lại phá lũy, nghỉ đi nghỉ lại. Thành-linh này ra một kế. Bên sai cai-đội *Thắng-lâm* dẫn hơn 60 thớt voi đực, tu-chính chiến-cụ uy-nghiêm, dàn bày trong lũy *Cát* (lũy Sa-đôi) ; chia thành đồ-thứ mà kéo ra cửa *Đông-bắc*, từ-từ đi đến bãi bèo *Trượng-sa* rồi lại trở về vào cửa *Tây-nam*. Nói nhau từ giờ Thìn (từ 7 đến 9 giờ) đến giờ Ngọ (từ 11 đến 13 giờ) mà voi đi chưa hết (17).

Lại sai đội *Thủy-sai* lấy bốn chiếc thuyền nhỏ, buổi sáng chèo ra phía ngoài cửa bèo *Ròn*, đến tối lại trở về cửa *Nhật-lệ*, như vậy để dò tình-hình giặc. Ấy là kế *hư hư thật thật*. Bấy giờ Bắc-quân đóng cách sông (sông *Lệ-kì* và sông nhánh gần *Mũi-Nậy*) tranh nhau xem. Trông thấy vậy thì ngờ-ngác, kinh lòng vỡ mật, đều nói với nhau rằng :

« Trấn bên Nam có voi đực rất nhiều, có thể hơn năm sáu nghìn thớt. Hùng-cường như vậy thì ai dám đương, Huống chi tướng bên Nam điệu mưu-kế. Nếu họ sai những voi đực cùng một lúc đến chỗ ta, sức voi ấy ví bằng sức trời, đuôi dài một trận thì Bắc-quân ta thành ma không xác ! »

Lại lấy thuyền nhỏ chèo lo-lửng ngoài khơi, sáng ra mà tối vào, hoặc tối tới mà sáng về. Như vậy, chưa biết hình-tượng mưu-kế ra sao. *Hào-man* trong lòng rất nghi-ngờ, lo-lắng ; bèn nghĩ ra một kế : nói dối là lui về, dỗ Nam-quân đuổi theo ; như thế để đánh úp Nam-quân. Bên sai *quận Hoẵng*, *quận Công*, *quận Kiêm*, *quận Đường* lĩnh quân mai-phục ở các chỗ hiểm để phòng bị đánh úp Nam-quân.

Lại sai người biện-bác khéo tới ngoài thành *Trấn-ninh* gọi Nam-

(17) *Lũy Cát* tức lũy *Sa-đôi* trong bản-đồ trang 245 số báo S.Đ 26. Trong bản-đồ ấy đã lầm đặt nó ở phía tây *Chinh-thủy*. Theo những chuyện kể mà xét thì *Lũy Cát* ở phía đông *Chinh-thủy*, kề *Mũi-Nậy*. Dẫu thế nào nữa thì lũy ấy cũng cách bãi bèo sông *Lệ-kì* ở phía bắc, và bờ sông *Nhật-lệ* ở phía nam. Vậy voi đi từ lũy ấy đến bãi bèo phải qua một con sông khá rộng. Qua sông nào ? Mục-đích cho voi đi để làm cho Bắc-quân thấy mà sợ. Vậy voi phải đi trước các lũy *Động-hải* và *Trấn-ninh*, nghĩa là ra cửa đông-bắc lũy *Cát*, theo bờ nam sông *Lệ-kì* đến *Mũi-Nậy*, qua sông *Lệ-kì* rồi đi vòng lên trước lũy *Động-hải* và lũy *Trấn-ninh*. Đến bãi biền ở phía bắc cửa *Nhật-lệ*, rồi lộn vòng về phương nam, rồi đi dọc theo bờ bắc sông *Nhật-lệ*, qua trở lại sông *Lệ-kì* để vào lũy *Cát* bằng cửa *Tây-nam*. Khoảng đi như vậy có chừng 10 cây-số. Trong đó bốn năm giờ ngày nay có thể cho voi đi chừng vài vòng. Đoàn đường đi như vậy không trái với sự hiện-diện của quân *Trịnh* ở phía bắc lũy *Cát*, vì bấy giờ quân *Trịnh* đã rút lui nhiều, chỉ có hậu-quân đóng đồn chính ở *Dinh Ngói*).

quân mà hỏi tin-tức. Bấy giờ vài người quân bên Bắc tới ngoài thành Trấn-ninh, lớn gọi Nam-quân ra lủy đề nói chuyện. Rồi thì cai-cơ *Triều-ngan* (nguyên viết *Triều-bằng*, xem chú-thích 18) sai quân-nhân lên trước thành hỏi rằng :

« Bọn bây kêu tới nói chuyện, thì từng có công việc chi ? Hay là thuốc đạn toan hết rồi, mà tới gọi ta để xin chẳng ? Nếu còn thuốc đạn thì muốn đánh thì đánh, không đánh thì về. Phải gọi làm gì ! »

Bắc-quân nói :

« Việc chinh-chiến là việc lớn của nhà nước. Há là bọn quân-nhân ta đã khờ-hấn đầu... Nhưng mà tướng bên Nam cho voi đực ra vào ở bãi bễ Trảng-sa lại cho chèo thuyền con ngoài khơi. Ấy là toan muốn làm việc gì ? Bọn ta không hiểu, cho nên lại đây hỏi thăm đề rõ ý mà thôi ».

Nam-quân bảo rằng :

« Những voi ấy là một phần voi đi theo Nguyên-soái để hộ-giá. Đó là một phần ít ít mà thôi. Trong tuần trước, trời hay mưa, bùn lấm các khí-cụ của voi. Hôm nay, gặp trời ráo, cho voi đi dạo một tao, để phơi lấy khí nắng, để cho nó mạnh-khoẻ, chứ có sự gì đâu ! Còn như thuyền con ra khơi, ấy là dân mọn thường vì sinh-nghiệp, đi câu, đánh tôm cá, chứ có lẽ gì khác. Nếu chúng bây muốn đánh thì nên đem quân tới mà đánh, đừng hỏi lời-thôi ».

Bắc-quân nói :

« Chúng ta tới hỏi. Đã bày tỏ tình-do. Rày chào giã từ anh em Nam-trấn. Chúng ta về đây ».

Nói xong, từ giã về.

Bấy giờ, cai-cơ *Triều-ngan* (18) trình với tiết-chế *Chiêu-vũ* rằng Bắc-quân đã nói chuyện như thế ấy. Tiết-chế *Chiêu-vũ* đến trong trường Nguyên-soái nói rõ chuyện này. Nguyên-soái *Hiệp-đức* bèn mời chư tướng hội bàn. Trong khi nghị-luận, có kẻ bàn nên sai quân đuổi theo Bắc-quân, đánh úp trên đường cạn mà phá ; có kẻ bàn nên đem chiến-thuyền chẹn cắt sông *Đại-linh* mà tóm tắt. Các người tranh-luận phân-vân chưa nhất định. Tiết-chế *Chiêu-vũ* nói :

« Sự nên thận-trọng, chừa nên vội quá. Binh-pháp nói : « Thật thì giả hư, hư thì giả thật ». Cốt phải tính xa kéo trúng kế của chúng ».

(18) Trên kia chép *Triều-bằng* cũng là người này. Hai chữ *Bằng* và *Ngan* gần tự-dạng, có lẽ chữ *Ngan* đúng hơn, vì nó hiếm dùng, mà sự lẫn mặt chữ thì khi nào cũng lầm chữ khó ra chữ dễ.

Vệ-úy *Phú-linh* nói rằng :

« Quả là quan Tiết-chế bàn cao. Huống chi lời của chúng nó khó lòng biết là hư hay thật. Nếu nghe lời nó mà không xét, thì không khỏi mắc cái mưu chúng làm ta sao-lãng mà lừa ta ra binh chỗ hiểm rồi thả quân đánh úp ta. Nó nhiều, ta ít, khó mà tranh-hành. Và chẳng quân thủy nó đóng ở sông Linh-giang. Thuyền ta khá ít chèo ngoài khơi, mà không quân bộ tiếp-ứng, thì khó *lừ-g* công-kích. Người ta bảo thể là xua dè ra đấu với hồ. Chẳng bằng, ta đóng quân lại, sai người dò xem nó hư hay thật ; rồi sẽ phát quân ra đánh úp. Thế có thể được toàn thắng ».

Nguyên-soái *Hiệp-đức* nghe nói, bèn truyền lệnh cho các tướng chia quân ngày đêm giữ-gìn cẩn-thận, phòng khi bên kia thừa hư đến đánh.

19.— LÊ THÌ-HIỆN TẤN-CÔNG LŨY TRẤN-NINH LẦN CUỐI, THẤT-BAI RÚT LUI

Lại nói chuyện *Hào-man* ở Bắc-quân, từ khi đặt kế cho người nói dối với Nam-quân rằng từ-giã chào mà về, trong lòng cho là đặc-kế. Chia quân mai-phục ở các nơi hiểm để đợi Nam-quân đuổi theo đánh úp thì sẽ phát phục-binh đánh trả. Vài ngày sau, không thấy tăm-tích gì Nam-binh, y biết rằng kế mình không thành.

Đến ngày 13 (tháng chạp, 20-1-1673), *Hào-man* truyền lệnh cho ba quân đem hết đại-bác đến trước thành *Trấn-ninh*. Một mặt bắn gấp lung-tung đạn trái phá. Một mặt giục quân đánh gấp, không cho phép lui. Nếu ai lui một bước thì sẽ bị chém bêu đầu để làm gương cho quân. Đến giờ Thân (từ 3 đến 5 giờ chiều), Bắc-quân đột-nhập vào áp thành *Trấn-ninh*, treo cờ trên mặt hầm, xong ; đặt súng lớn dưới hầm, bắn đạn trái-phá vào trong lũy. Những đạn súng ấy một mẹ sinh mười con. Tiếng nổ như sấm lớn, chuyê-n động trời đất... Bấy giờ Nam-quân làm theo ngày trước : hễ thấy trái phá bay vào thì liền nằm xuống sát đất ; được hoàn-toàn vô-sự.

Hai bên đánh nhau to hơn gấp mười lần trước. Nam-quân bám vào tróc thành mà đánh hăng. Bắc-quân giữ hầm ở chân thành mà đánh gấp. Bên ta và bên kia cầm-cự nhau, chưa rõ thua được.

Hào-man ở Bắc-quân thấy đánh thành khó được, không cô kế gì làm, lờng sức thấy không chế nổi. Và lại quân mình đều nấp dưới hầm, nhiều lần bị Nam-quân bắn vào liền liền không ngớt. Ý không dám đến gần hiệu-triệu. Đến nửa canh một (8 giờ tối), bèn đem quân tâm-phúc đi trước, trốn về *Bắc-hà* (nghĩa rộng là bờ bắc sông Gianh,

ở bờ bắc sông Ròn, kề cửa Ròn, có làng Bắc-hà), Quân-chúng không được biết. Đến canh tư (từ 1 giờ đến 3 giờ), quân dưới hầm lui rã, dò biết rằng chủ-tướng đã chạy trước rồi. Bèn vút ki, xi, khf-giới, súng đạn mà tự chạy trốn hết. Bối-rối, chửi rủa Hào-man không dứt ; tự tranh nhau đường chạy, giẫm đạp nhau. Kế chết vô-số. Tiếng kêu khóc dọc đường không dứt.

Bấy giờ Nam-quân thấy ngoài thành tiếng súng đã im, bèn sai người đi lên tắt tất dò, mới biết rằng Bắc-quân đã trốn đi hết rồi, lập-tức phi báo cho Nguyên-soái biết rõ. Nguyên-soái *Hiệp-đức* bèn sai chư tướng các đạo đem quân ra thành đuổi theo đánh úp. Các tướng được lệnh, lật-đật dẫn quân, mở cửa thành, nhào ra đuổi theo. Đến núi *Lệ-đệ* thì Bắc-quân đã qua sông *Linh-giang* đi khỏi rồi.

20.— MỪNG THẮNG TRẬN VÀ TẾ VONG-LINH TỬ-SĨ NAM VÀ BẮC

Thình-linh thấy ở một cây gạo bày một câu viết bằng chữ lớn rằng : *Ngũ thập niên vi mặc thủy vị càn* 五十年為墨水未乾 (Năm mươi năm rồi mà nước mực chưa khô). Không hiểu ý nghĩa ra sao. Bèn lượm khí-giới đạn được trở về, lấy được không biết bao nhiêu mà kể. Trong lúc ấy, có bắt được lính sót lại, hỏi ra mới biết chuyện *Hoàng-thượng* và chúa *Tây-định* đã đi về trước, và *Hào-man* chạy sau.

Bây giờ tướng các đạo dẫn quân về, vào trong trướng Nguyên-soái hiến nộp khí-giới và các vật đã bắt được, và kể rõ chuyện Bắc-quân đã rút về hết và quân ta đã thắng lớn. Nguyên-soái *Hiệp-đức* cả mừng, bái-tạ các Thần-linh. Bèn sai *Minh-tiến* về triều tâu thắng trận như thế ấy.

Nguyên-soái *Hiệp-đức* sai đặt yến hậu-đãi các tướng, mừng đã lập công. Rượu đến vài tuần, trong khi nói cười, nguyên-soái *Hiệp-đức* đứng dậy nâng chén rượu, đi tới trước chỗ các tướng ngồi, kính-cần mừng khen.

Nhân thấy cán cờ của Bắc-quân (đã bắt được) có nhiều dấu đạn bắn xuyên qua, thành lõ-rỗ như tổ ong, thì lâm-dâm rơi nước mắt mà than rằng :

« Vật còn như vậy, huống chi là người ; than ôi ! »

Yến xong, bèn truyền lệnh lập đàn tế kính-cần các tướng-sĩ Nam-quân lâm trận đã bị tổn thương và các Bắc-quân tử-trận, để cho u-hồn được thỏa. Các tướng nghe nói đều khen là tướng-quân có nhân đức. Bèn lập một đàn ở trong thành *Trấn-ninh* để tế Nam-quân, và một

đàn ở ngoài thành để tế Bắc-quân. Đều dùng lễ thái-lao (dùng con bò lớn) mà tế.

Văn tế Nam-quân rằng :

« Xót thay ! Hỡi ơi các tướng sĩ đã mất trong trận !

Chúng người :

Chỉ nức tang bông ; — Uy trượng mạnh-liệt.

Hằng lo nán sức đề tòng quân — Luôn quyết dốc lòng mà báo Chúa.

Hết hò hò thét, muốn nuốt sống lũ giặc kia — Nhảy-nhót ung bay, sao số trời đành ngăn-ngủi.

Giữa chiến-trường chết ấy nên danh — Xông giáo mác công lưu chẳng hủ.

« Nghĩ tình nghĩa đầu xót không kham — Đặt đàn tế khoa nghi đã đủ.

Hỡi các người !

Họp nghe lời mời — Ai ai xúm tới.

Hưởng rượu thịt chung dự tiệc buồn — Linh vàng bạc trở về Âm-phủ.

Khuây lòng tướng sĩ nghìn sâu — Tỏ rõ ân-tình vạn thuở.

Phách có linh nên về giúp vợ con — Hồn có thiêng hãy tìm về xứ sở.

Hưởng cúng tế vô cùng — Hộ cháu con mãi mãi.

Ồ hô ! Xót thay !

Cúi mời tới hưởng. »

Lại có văn tế Bắc-quân rằng :

« Xót thay ! Các người !

Chỉ dốc rán cung dẫu — Danh muốn ghi thế lưa.

Vì Chúa không ngại bấc đòng — Ra sức liều mình tên đạn.

Bởi Chúa người không lượng sức mạnh hèn — Khiến chúng người phải xông pha sắc nhọn.

Nào quân binh chưa có phạm hàm — Nào tướng sĩ đã là hầu bá.

Thình lình lửa phát Côn-cương — Thoạt chốc thân về Âm-phủ.

Hoặc lênh-đênh chết chóc trên sa-trường — Hoặc chạy-vạy lấp vùi nơi hiểm-hóc.

Hoặc vì súng đạn làm thương — Hoặc bị đao thương đâm chết.

Hoặc không quen thủy thổ bị đau — Hoặc rơi xuống hố hàm mà thác.

Hoặc đắm chìm trong sông suối bay hồn — Hoặc đói khát giữa bụi rừng mất xác.

Than ôi ! Sống chữa thành công — Tiếc nhẽ ! chết mà không ích.

Nay vâng lời Đại-đức dủ thương — Sắm sửa đặt lễ-nghi đàn-pháp.

Mời thì cảm thông — Tế thì lại hưởng.

Từ nay thì vạn tâm tiêu-tan — Sau lại nghìn sâu cõi bỏ.

Hỡi các người !

Tìm về nước cũ, sẵn người ruột thịt nổi chung-thường — Nhận đúng làng mình, đừng ở xa xôi làm lữ-khách.

Ô hô ! Xót thay !

Cúi mời tới hưởng.

Tế xong, Nguyễn-soái Hiệp-đức trong lòng xót-xa không dứt. Bèn cho người tìm xác Bắc-quân chôn cất khỏi bị phơi-phanh. Rồi liền hạ lệnh cho quân các đạo sửa lại thành-trị cho kiên-cố kín-đáo như cũ. Bèn đem quân về phủ *Thạch-xá* đóng trại.

Lại nói chuyện tướng-thần-lại *Minh-tiến* về đến phủ *Toàn-thắng* báo bẩm đầu đuôi việc Bắc-quân đã trốn về và quân ta toàn thắng. Chúa *Hiễn* nghe bẩm, mừng lắm ; bảo các tướng rằng :

« Ta đã liệu biết rằng *Tây-định* sẽ chạy. Nhưng ta giận tức đã không bắt được *Tây-định* để hỏi tội họ *Trịnh* đã giết vua, để rửa giận của vua *Lê* ở *Chín-suối*, để làm sáng rạng danh của đời trước (các chúa *Nguyễn*) ».

Nói xong cười lớn. Ấy rồi, các quan văn võ, các tướng lạ mừng. Xong, Chúa bèn sai *Tài-tri* đem vàng bạc, của, lụa tới trong tướng *Nguyễn-soái*, trọng thưởng các tướng và khao ba quân. Lại truyền cho *Nguyễn-soái Hiệp-đức* đợi đến tháng hai năm sau sẽ khải-hoàn triều-yết.

Rồi thì Chúa ra lệnh trở về phủ *Lương-phúc* đóng quân đề ăn tết (19).

Bấy giờ *Tài-tri* mang các vật thưởng tới phủ *Thạch-xá* ở *Quảng-bình*, ban thưởng các tướng và ba quân. Các tướng vọng bái, nhận các vật thưởng. Xong rồi *Tài-tri* lại truyền lệnh Chúa cho ông *Nguyễn-soái* đến tháng 2 năm sau sẽ đem quân về triều bái yết. Chư tướng các đạo đều về trấn mình. Ai nấy đều tu-chỉnh thành-trị. Dân trăm họ đều được yên ổn như cũ. Chỉ thấy hoa đơm nhả nhụy, âm giúp dương sinh. Đã đến đầu mùa xuân rồi.

Năm *Dương-đức* thứ 2, *Quý-sử*, tháng 2, vào thượng-tuần (từ 26-3 đến 4-4-1673), *Nguyễn-soái Hiệp-đức* vâng lệnh đem quân về *Kinh*. Chính là :

Một chuyến quét tron quân lãn cõi

Ba quân đều hát khải-hoàn ca.

Chẳng bao lâu, quân về đến phủ *Lương-phúc*, vào triều bái yết. Chúa rất mừng, bảo rằng :

(19) Ở bờ bắc sông *Mĩ-chánh*, khoảng giữa thành *Huế* và thành *Quảng-trị* nay có các xã *Lương-diễn*, *Phúc-lịch*. Theo bản đồ trong *Giao-châu-chi*, *Lương-phúc-huyện* — có lẽ phải đọc phủ — ở vào chỗ ấy.

« Con ta, oai rẩy ở cõi Bắc như vậy ; họ Trịnh chắc sợ tái lòng ! Từ nay đến sau, chắc nó chẳng dám nữa. Chính thật là tướng tài của nhà Nguyễn ở triều Nam. Người xưa có câu : « Giống rồng đẻ ra rồng, hồ chìa sinh hồ con », tin là không ngoa ».

Bên lấy văng một trăm lạng, bạc một nghìn lạng, the, là gấm vóc nạm mười tấm, đem trọng thưởng cho. Công-tử nguyên-soái Hiệp-đức lay, bẫm rắng :

« Tôi trên đời ơn Trời phù-hộ, đức Thánh ban ơn ; dưới nhờ tướng sĩ mạnh hăng, mới lập nên công như ngày nay. Tôi vốn tài sơ, học kém, thì đã có công-cán gì. Các vật thưởng này thì mong Chúa giữ lại để thưởng khắp chư-tướng để khuyến-kích họ. Còn tôi thì, ngoài là vua tôi, trong là cha con. Hà-tất phải thưởng ! »

Chúa cười, nói rằng :

« Công đánh trận của con ta, người ta đều tai nghe mắt thấy. Phải đâu nói không. Hễ công thành thì được thưởng để nêu danh. Không được khiếm mà từ chối ».

Công-tử Hiệp-đức (20) từ nhường như vậy hai ba lần không được, bên nhận. Vọng bái tạ ơn. Rồi từ trong triều bước ra. Các quan văn võ, chư-tướng, quan-liều đều tới dinh chào mừng.

Xong rồi, chúa sai đặt đàn tế tạ Trời Đất và các Thần-linh để cảm ơn cái công giữ nước, hộ dân.

ĐI.— BÀI PHỤ TRẬN TRẦN-NINH

(xem phụ-trương Hán-văn)

Vua Lê suy nhược — Họ Trịnh hung cường.

(20) Trong LTR tiền-biên, quyển 2, trang 11a có chép chuyện vương-tử Hiệp, tóm tắt những điều chép trên. Trong đoạn cuối có kể chuyện sáu khố Bắc-quân đã rút, phạm những Bắc-quân bị bắt đều sai cấp tiền lương, quần áo mà thả về, chứ không giết một ai. Lại lập một đàn trong thành Trần-ninh, khao-tế trận vong tướng sĩ, và đặt ngoài thành một đàn để ủy-tế trận vong tướng sĩ của Bắc-quân. Sách *Việt-sử tục-biên*, quyển 19 trang 34a chép rất sơ-lược về trận này. Có ghi rằng: Tháng chạp (năm Nhâm-ti) Chúa (Tây) nghĩ rằng đất Thuận Quảng âm-thấp, và gặp mùa đông rét giá, sĩ tốt ở đó đã lâu, bèn tâu Vua xin đem quân trở về, phạm những tù-nhàn giặc đã bị bắt, trai gái già trẻ đều được cấp tiền gạo thả về. Rồi sai thiếu-úy quận Hào trấn-thủ xứ Nghệ-an, kiêm coi châu Bắc-chánh. Theo LTR, công-tử Hiệp « lui về, tránh đàn bà, dựng am nhỏ, ở thờ Phật, bùa đạo-lợi để lam vui. Năm Ất-mẹo 1675, bị bệnh đậu, mất, mọi 23 tuổi ». Còn *Ngayễn Hữu Đạt*, sau một đời làm tướng nổi danh mất năm Tân-đậu 1681, thọ 78 tuổi, theo LTR tiền-biên quyển 3 trang 40b.

Đem đảng nguy lẩn miền Bắc-giới — Dắt quân tôi vượt đến Nam-bang.
 Khoe rằng phát mười tám vạn hùng-binh — Phao dõi cầm một trăm
 viên chiến-trượng.

Rõ-ràng grom giáo, trước hồ-trướng giàn bày — Chối-lợi tình kì,
 trên núi đôi giấp-giới.

Vua Lê-hoàng dùng xe loan ở Phù-lộ-điện — Chúa Tây-định dẫn lũ
 chuột qua Đại-linh giang.

1. Xem thấy :

Quân đến Trấn-ninh — Linh dùng Chính-thủy.

Khơi rãnh ruột dè, người người qua lại tiêm-tàng — Đào hầm lưng
 rắn, kẻ kẻ tới lui ẩn tránh.

Xây đài đắp lũy, dương oai hùng mà thể yếu đã bày — Khiến tướng
 điều binh, hăng khoe mạnh mà vẻ hèn đã rõ.

Tây-định đóng đồn chính-đạo, thả quân cướp bóc, trăm họ kinh-hoàng,
 — Hào-man giữ chức tiên-phong, buông lính tung hoành, dân-gian khiếp
 sợ.

2. Thành-linh :

Nam-triều nổi giận — Chúa Nguyễn ra uy.

Đem voi ngựa hùng-binh thẳng tiến — Dẫn gấu beo hồ-trướng băng đi.

Nguyên-soái gấp tới Lưu-đôn (Võ-xá) điều-khiển — Tiết-chế Chiêr-
 vũ vội đi Cát-lũy thúc quân.

Tiến-đức, Đức-kiêm bám lũy Trấn-ninh mà cự-chiến — Thuận-trung
 Trung-lộc giữ thành Mũi-nậy đề đôi co.

Thái-son chở nước cứu Đài-Mây bị cháy — Hoàng-phương lẩn đợ
 trên Mật-cật tranh-giành.

3. Thoạt chốc :

Họ Trịnh bày mưu — Quận Lan định kế.

Buông diều lừa, bắn trái phá đề tẩn công — Sai đào lũy, thúc xuyên
 thành mà nán đánh.

Nó, ta đều trống đánh cờ tranh — Nam Bắc cùng thương đấm đao
 múa.

Chiêu-vũ bày diệu-kế, thả vắn gai câu móc thây thù — Bá-dương trở
 kùng-cường, cạm mã-tiểu chếm đầu địch-khẩu.

Đình-nghị cầm quân tình-nguyện ra đánh liều — Triều-ngạn dẫn đoàn
 cầm-chiến xông chông cự.

Triều-tín Thuận-đức dương oai mà Vạn-lộc mất hồn — Toàn-thắng
 Lân-công hăng máu mà Hào-man tan vía.

4. Chợt thấy :

Tướng khoe dưng-cầm — Binh tỏ tài-ba.

Súng bắn như sấm ra chớp giạt — Đạn bay như gió táp mưa sa.
 Ai cũng say-sưa chiến-đấu — Thấy đều tranh-cạnh xông-pha.
 Kiếm múa như tuyết bay mây cuốn — Cờ bay ngò chớp nhোঙng sao
 băng.

Cơn sấm động ấy là còi thời — Tiếng xe rầm hưởng với chiêng rền.
 5. Bèn có :

Cống Giác bói xăm — Nhà-thiền hiển kể.
 Phục thần lừa chúng lấy tâm làm — Quyết kế vận-trù nhờ miệng
 biện (21).

Tham-trưởng Tài-lễ bày chiến-thuyết đánh chẹn cửa sông — Nguyên-
 soái Hiệp công giữa Cát-lũy, giàn quân mặt lũy.

Thắng-lâm dút voi đực, theo bờ bê đê diễu quanh — Hào-mĩ đem
 xe xông, ra Trấn-ninh mà đuổi đánh.

Thật như núi đồi đời tan — Chẳng khác non san bề tát.

6. Đang lúc ấy :

Bắc-binh lòng khiếp — Quân Trịnh sức suy.

Kẻ bắn súng không còn vai vũng — Kẻ múa gươm không dám vẫy-
 vùng.

Táng đăm kinh-hoàng, rứt cò nấp nằm đáy lỗ — Kinh tâm run sợ,
 cúi đầu trốn ẩn bờ hào.

Bị tên đạn làm thân nguy mệnh tuyệt — Phải đao thương bèn phách
 lạc hồn bay.

Nát thịt nghiền xương xin đề sống — Cháy đầu sém mặt lạy cầu
 thương.

7. Ô-hô !

Thây chất đầy đồng — Máu tràn bãi cát.

Nghe quí khốc-thần kêu — Tương núi tan đất nứt.

Tây-định chạy về Phù-lộ, sợ bị tóm cầm — Chúa Nam đuổi đến Linh-
 giang, quyết bề tiêu-diệt.

8. Những muốn :

Phò Lê-đế dễ thắng-bình — Diệt Trịnh-già tiêu mầm ác.

Dựng cơ-đồ, nước vũng vô-cùng — Lưu thể lựa, danh thơm không
 dứt.

Chia đôi hai cõi non sông — Tiếng nổi một thời hào-kiệt.

(Xem tiếp trang 209)

(21) Về trên không rõ nghĩa: có lẽ muốn nói dùng bói toán để làm
 cho quân lính thêm tin.